

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Phú Vật, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình, Việt Nam

Văn phòng tại Hà Nội: Tầng 1, tòa nhà CT3B, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2,
Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Điện thoại: 022 7389 1818;

Fax: 024 6266 9797

Website: <http://botcauthaiha.com.vn/>

BOT
CAU THAI HA

BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN
NĂM 2020

Thái Bình, tháng 03 năm 2020

I. THÔNG TIN CHUNG**1. Thông tin khái quát**

- Tên giao dịch: : **CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ**
- Tên tiếng Anh : THAI HA BRIDGE BOT JOINT STOCK COMPANY
- Tên giao dịch viết tắt : BOT CAU THAI HA.,JSC
- Giấy chứng nhận : 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp
đăng ký doanh nghiệp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 4 ngày
số 06/02/2020
- Vốn điều lệ : 485.000.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Vốn đầu tư của chủ sở hữu : 485.000.000.000 đồng (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng)
- Trụ sở chính : Thôn Phú Vật, Xã Tiến Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Số điện thoại : 022 7389 1818
- Số fax : 024 6266 9797
- Website : <http://botcauthaiha.com.vn/>
- Mã cổ phiếu : BOT

Quá trình hình thành và phát triển:

Ngày 25/09/2014, Bộ Giao thông vận tải đã ban hành Quyết định số 3619/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.

Ngày 14/10/2014, Bộ Giao thông vận tải ban hành Quyết định số 3890/QĐ-BGTVT về việc phê duyệt kết quả Nhà đầu tư thực hiện Dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT. Nhà đầu tư được phê duyệt là: Liên danh Công ty TNHH Tiến Đại Phát – Công ty Cổ phần Tư vấn và xây dựng Phú Xuân – Công ty Cổ phần Đầu tư và xuất nhập khẩu Bình Minh.

Nhằm tạo thuận lợi cho việc huy động vốn cũng như triển khai thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà theo quy định của Nhà nước, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã được thành lập vào ngày 16/10/2014 theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 1001045855 với vốn điều lệ đăng ký ban đầu là 245.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi lăm tỷ đồng), do 03 cổ đông sáng lập góp vốn là: Công ty TNHH Tiến Đại Phát, Công ty Cổ phần Tư vấn và Xây dựng Phú Xuân và Công ty Cổ phần Đầu tư và Xuất nhập khẩu Bình Minh.

Ngày 27/03/2015, Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà cùng Liên danh nhà đầu tư đã ký kết thành công hợp đồng BOT với Bộ Giao thông vận tải để thực hiện Dự án đầu tư xây dựng cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT. Tổng mức đầu tư dự án là 1.709 tỷ đồng.

Bằng sự cố gắng nỗ lực của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà và các Nhà thầu, Dự án Đầu tư xây dựng cầu Thái Hà đã cơ bản hoàn thành xây dựng vào tháng 10/2016 (vượt tiến độ 04 tháng so với hợp đồng đã ký với Bộ Giao thông vận tải) và đã thông xe kỹ thuật từ tháng 11/2016, thử nghiệm thu phí từ tháng 5/2018 và chính thức thu phí từ ngày 10/2/2019. Hiện nay, Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà đã và đang triển khai công tác thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ theo quy định của Nhà nước.

Ngày 03/01/2019, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước (UBCKNN) chấp thuận hồ sơ đăng ký công ty đại chúng theo Công văn số 26/UBCK-GSĐC của UNCKNN.

Ngày 22/01/2019, Công ty được Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam (VSD) cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Chứng khoán số 03/2019/GCNCP-VSD.

Từ khi hoạt động, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã thực hiện ba lần tăng vốn. Trong đó, năm 2018, với mục tiêu bổ sung thêm nguồn vốn kinh doanh phục vụ dự án cầu Thái Hà, Công ty đã thực hiện tăng vốn hai lần và nâng mức vốn điều lệ lên 400 tỷ đồng. Sau khi chính thức thu phí từ dự án Cầu Thái Hà, nhằm mục đích tái cơ cấu nguồn vốn, cân đối giảm bớt đòn bẩy tài chính, Công ty đã tăng vốn điều lệ lên 485 tỷ đồng.

2. Ngành nghề và địa bàn kinh doanh

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 4 ngày 11/02/2020, ngành nghề kinh doanh của Công ty như sau:

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá vỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;

- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

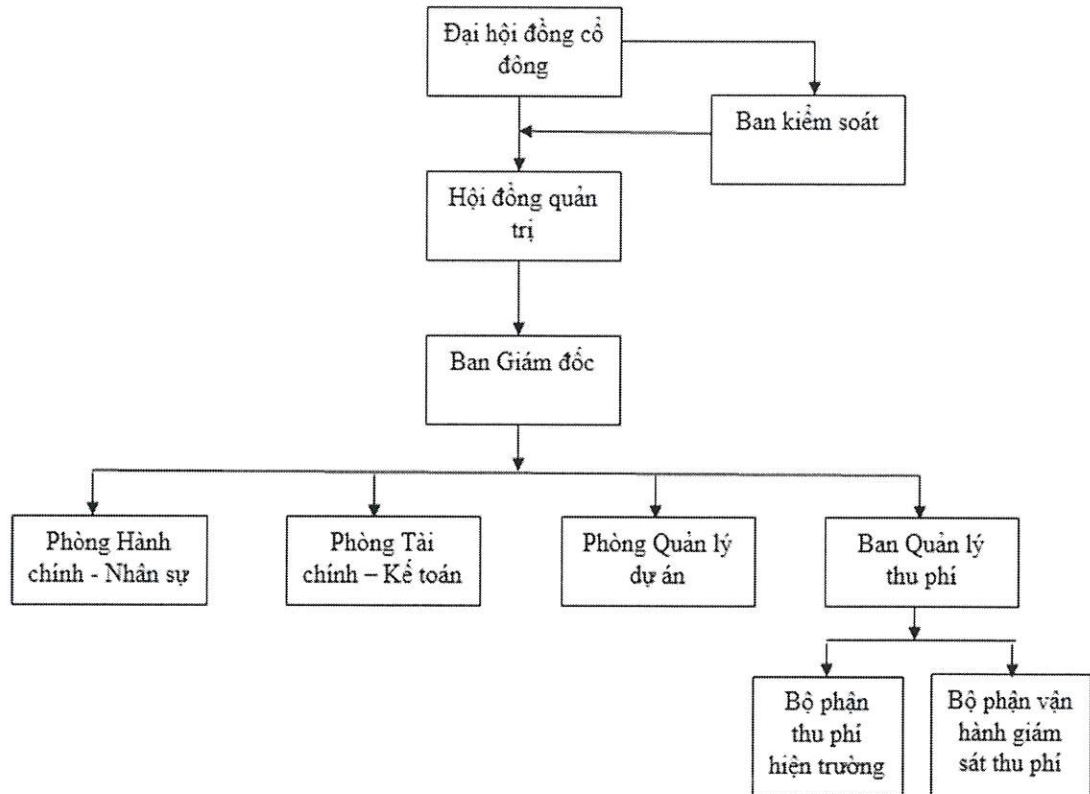
3. Thông tin về mô hình quản trị, tổ chức kinh doanh và bộ máy quản lý

Cơ cấu tổ chức: Công ty có một Trụ sở chính đặt tại tỉnh Thái Bình và một văn phòng tại Hà Nội. Chi tiết như sau:

- Trụ sở chính : Thôn Phú Vật, Xã Tiên Đức, Huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình, Việt Nam
- Văn phòng tại Hà Nội : Tầng 1, tòa nhà CT3B, đường Nguyễn Cơ Thạch, phường Mỹ Đình 2, Q. Nam Từ Liêm, TP Hà Nội
- Số điện thoại : 022 7389 1818
- Số fax : 024 6266 9797

Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty:

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà tổ chức và hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần và tuân thủ theo Luật Doanh nghiệp cũng như Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.



Diễn giải sơ đồ:

❖ Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông bao gồm tất cả các cổ đông của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà và là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty.

Đại hội đồng cổ đông có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Thông qua các báo cáo tài chính năm;
- Kế hoạch phát triển ngắn hạn và dài hạn của Công ty;
- Mức cổ tức thanh toán hàng năm;
- Số lượng thành viên của Hội đồng quản trị;
- Lựa chọn công ty kiểm toán;
- Tổng số tiền thù lao của các thành viên Hội đồng quản trị và Báo cáo tiền thù lao của Hội đồng quản trị;
- Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;
- Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần và việc chuyển nhượng cổ phần của thành viên sáng lập trong vòng ba năm đầu tiên kể từ ngày thành lập;
- Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;
- Tổ chức lại và giải thể Công ty và chỉ định người thanh lý;
- Kiểm tra và xử lý các vi phạm của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và các cổ đông của Công ty;
- Quyết định giao dịch đầu tư/bán số tài sản có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất được kiểm toán;
- Công ty mua lại hơn 10% một loại cổ phần phát hành;
- Việc Tổng Giám đốc điều hành đồng thời làm Chủ tịch Hội đồng quản trị;
- Công ty hoặc các chi nhánh của Công ty ký kết hợp đồng với những người được quy định tại Khoản 1 Điều 162 Luật Doanh nghiệp;
- Các vấn đề khác theo quy định của Điều lệ Công ty và các quy chế khác của Công ty.

❖ Hội đồng quản trị

Hội đồng quản trị Công ty gồm 03 thành viên: 01 (một) Chủ tịch Hội đồng quản trị và 02 (hai) thành viên Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Hội đồng quản trị có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Quyết định kế hoạch phát triển sản xuất kinh doanh và ngân sách hàng năm;
- Xác định các mục tiêu hoạt động trên cơ sở các mục tiêu chiến lược được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

- Bổ nhiệm và bãi nhiệm các cán bộ quản lý Công ty theo đề nghị của Tổng Giám đốc và quyết định mức lương của họ;
- Quyết định cơ cấu tổ chức của Công ty;
- Giải quyết các khiếu nại của Công ty đối với cán bộ quản lý cũng như quyết định lựa chọn đại diện của Công ty để giải quyết các vấn đề liên quan tới các thủ tục pháp lý đối với cán bộ quản lý đó;
- Đề xuất các loại cổ phiếu có thể phát hành và tổng số cổ phiếu phát hành theo từng loại;
- Đề xuất việc phát hành trái phiếu chuyển đổi và trái phiếu kèm chứng quyền;
- Quyết định giá chào bán trái phiếu, cổ phiếu và các chứng khoán chuyển đổi trong trường hợp được Đại hội đồng cổ đông uỷ quyền;
- Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm Tổng Giám đốc Công ty, cán bộ quản lý khác, người đại diện của Công ty. Việc bãi nhiệm nêu trên không được trái với các quyền theo hợp đồng của những người bị bãi nhiệm (nếu có);
- Báo cáo Đại hội đồng cổ đông việc Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng Giám đốc Công ty;
- Đề xuất mức cổ tức hàng năm và xác định mức cổ tức tạm ứng; tổ chức việc chi trả cổ tức;
- Đề xuất việc tổ chức lại hoặc giải thể Công ty;
- Các quyền và nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Công ty.

Cơ cấu Hội đồng quản trị của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Ngô Tiến Cương	Chủ tịch Hội đồng Quản trị
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên Hội đồng Quản trị
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên Hội đồng Quản trị độc lập

❖ Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát của Công ty bao gồm 03 (ba) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Nhiệm kỳ của Ban kiểm soát là 05 (năm) năm; thành viên Ban kiểm soát có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

Ban kiểm soát có các quyền và nghĩa vụ sau:

- Đề xuất lựa chọn công ty kiểm toán độc lập, mức phí kiểm toán và mọi vấn đề có liên quan;
- Thảo luận với kiểm toán viên độc lập về tính chất và phạm vi kiểm toán trước khi bắt đầu việc kiểm toán;

- Xin ý kiến tư vấn chuyên nghiệp độc lập hoặc tư vấn về pháp lý và đảm bảo sự tham gia của những chuyên gia bên ngoài công ty với kinh nghiệm trình độ chuyên môn phù hợp vào công việc của công ty nếu thấy cần thiết;
- Kiểm tra các báo cáo tài chính năm, sáu tháng và quý;
- Thảo luận về những vấn đề khó khăn và tồn tại phát hiện từ các kết quả kiểm toán giữa kỳ hoặc cuối kỳ cũng như mọi vấn đề mà kiểm toán viên độc lập muốn bàn bạc;
- Xem xét tư cách của kiểm toán viên độc lập và ý kiến phản hồi của ban quản lý công ty;
- Xem xét báo cáo của công ty về các hệ thống kiểm soát nội bộ trước khi Hội đồng quản trị chấp thuận;
- Xem xét những kết quả điều tra nội bộ và ý kiến phản hồi của ban điều hành Công ty.

Cơ cấu Ban Kiểm soát của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Bà Nguyễn Thị Hà	Trưởng Ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Huế	Thành viên Ban kiểm soát
Bà Vũ Thị Thảo	Thành viên Ban kiểm soát

❖ Ban Giám đốc

- Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện các quyền và nghĩa vụ được giao.

Cơ cấu Ban Giám đốc của Công ty hiện nay như sau:

Họ Tên	Chức vụ
Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc

❖ Phòng Hành chính nhân sự

Phòng Hành chính nhân sự có chức năng giúp việc cho Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực:

- Công tác lao động, tiền lương;
- Công tác hành chính, quản trị;

Nhiệm vụ chính của Phòng Hành chính nhân sự bao gồm:

- *Công tác lao động, tiền lương:*
 - o Xây dựng mô hình tổ chức, định biên nhân sự, bố trí lực lượng lao động phù hợp với tình hình triển khai dự án từng giai đoạn;
 - o Tuyển dụng và đào tạo nhân sự đảm bảo đáp ứng yêu cầu công việc theo từng giai đoạn;

- Quản lý hồ sơ cán bộ thuộc Công ty;
 - Quản lý và tổ chức thực hiện Hợp đồng lao động giữa Công ty và người lao động; Thực hiện chế độ, chính sách đối với người lao động phù hợp với pháp luật: Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, thời gian làm việc, thời gian nghỉ ngơi hợp lý;
 - Trình Ban lãnh đạo các quyết định nhân sự Công ty: Quyết định thành lập các Tổ, Ban, Hội đồng;
 - Xây dựng các Quy chế, Quy định trong phạm vi chức năng của phòng: Nội quy làm việc, Quy chế tuyển dụng, Quy chế đào tạo, Quy chế quản lý nội bộ... và giám sát, kiểm tra việc thực hiện các quy định đó;
 - Tổng hợp, tính công tính lương cho người lao động hàng tháng.
- *Công tác hành chính quản trị:*
- Thực hiện công tác hành chính, văn thư: Quản lý công văn, giấy tờ, sổ sách hành chính và con dấu; lưu trữ tài liệu, văn bản đi, đến của Công ty;
 - Tổ chức công tác kế hoạch của Công ty bao gồm công tác giao và đánh giá kế hoạch; đầu mỗi tổng hợp các kế hoạch công tác định kỳ của các đơn vị trình Ban lãnh đạo phê duyệt để giao cho các đơn vị thực hiện; thực hiện nhiệm vụ giám sát, hỗ trợ các đơn vị hoàn thành kế hoạch;
 - Xây dựng kế hoạch công tác, giao ban, hội họp của Công ty; Chủ trì, phối hợp với các đơn vị khác để tổ chức các sự kiện của Công ty khi Ban lãnh đạo yêu cầu;
 - Thực hiện công tác trợ lý, thư ký, giúp việc cho Ban lãnh đạo Công ty;
 - Xây dựng và triển khai kế hoạch mua sắm trang thiết bị, cơ sở vật chất phục vụ cho các hoạt động của Công ty; tổ chức quản lý và mua sắm toàn bộ phương tiện, tài sản, văn phòng phẩm của Công ty đảm bảo an toàn, hiệu quả; Phối hợp với các đơn vị trong Công ty để đàm phán với các đối tác cung cấp dịch vụ viễn thông, internet và cung cấp các sản phẩm dịch vụ đầu vào phục vụ cho hoạt động của công ty;
 - Quản lý nhà cửa, điện, nước, tài sản Công ty; Quan hệ với chính quyền địa phương nơi Công ty đóng trụ sở để giải quyết những vấn đề liên quan đến công tác hành chính;
 - Thực hiện công tác hỗ trợ các hoạt động đoàn thể.

❖ **Phòng Tài chính - Kế toán**

Phòng Tài chính - Kế toán có chức năng tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc Công ty trong các lĩnh vực sau:

- Chỉ đạo và thực hiện toàn bộ công tác tài chính, kế toán, thông tin kinh tế và tổ chức hạch toán kinh tế trong phạm vi toàn Công ty;
- Huy động các nguồn vốn nhằm đáp ứng nhu cầu về vốn, vật tư, tài sản cho hoạt động của Công ty.

Nhiệm vụ chính của Phòng Tài chính – Kế toán bao gồm:

- Tham mưu, giúp việc cho Ban Giám đốc và HĐQT trong lĩnh vực quản lý tài chính kế toán theo quy định của Pháp luật, Điều lệ và Quy chế công ty;
- Chịu trách nhiệm quản lý quỹ tiền mặt, bố trí lịch nộp tiền vào ngân hàng hợp lý, tuyệt đối không để mất an toàn tại quỹ tiền mặt công ty cũng như quá trình nộp tiền tại ngân hàng;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về hạch toán chi phí hàng tháng, hàng năm đảm bảo đúng theo các quy định của công ty, của pháp luật. Hàng tháng, phối hợp cùng các phòng ban, đơn vị lập bảng lương và trình Ban Giám đốc duyệt để chi trả kịp thời cho người lao động;
- Chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về nhiệm vụ Quản lý dự án liên quan đến Phòng kế toán: Theo dõi hợp đồng tín dụng với ngân hàng tài trợ vốn, quản lý dòng tiền, công tác thanh toán và quyết toán vốn cho các nhà thầu, theo dõi cân đối chi phí quản lý dự án;
- Chịu trách nhiệm lập báo cáo quyết toán thuế của công ty với cơ quan thuế, lập báo cáo kiểm toán nội bộ về báo cáo tài chính cũng như chủ trì làm việc với đơn vị kiểm toán độc lập trong việc kiểm toán báo cáo tài chính hàng năm, phối hợp cùng các Phòng ban tổ chức công tác kiểm kê tài sản cuối năm;
- Là thành viên Hội đồng lương, Hội đồng thi đua khen thưởng và kỷ luật, Hội đồng kiểm kê của công ty;
- Phối hợp cùng Phòng quản lý dự án để lập các hợp đồng kinh tế trình Ban giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
- Lưu trữ, bảo quản các loại chứng từ, tài liệu, hồ sơ tài chính kế toán, tất cả các hợp đồng và các hồ sơ khác (ngoài các loại hồ sơ khác Phòng nhân chính lưu trữ) theo qui định hiện hành và phân cấp quản lý của công ty;
- Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về công tác vé phục vụ công tác thu phí: Chịu trách nhiệm làm việc với Cục thuế Hưng Hà để đăng ký mẫu vé, in và phát hành vé. Chủ trì lập kế hoạch về thời gian in vé, số lượng vé từng loại cần in đảm bảo vé phải hợp lệ theo quy định và phải đảm bảo kịp thời cho công tác thu phí tại trạm. Tổ chức bán vé tháng đúng qui định;
- Chịu trách nhiệm thực hiện các công việc cụ thể: Đặt in vé từ Đơn vị in có đủ năng lực; Lưu trữ, bảo quản các loại vé; Kiểm tra số lượng và giao vé cho Trạm; Lập báo cáo tháng báo cáo Công ty và Bộ Giao thông Vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam; Chủ trì kiểm tra về việc thực hiện các quy định về thu giá dịch vụ; Hàng quỹ phối hợp với kế toán vé kiểm kê cuốn vé, giao lại kho trung tâm lưu trữ.

❖ **Phòng Quản lý dự án**

Phòng Quản lý dự án có chức năng tham mưu và chịu trách nhiệm trước Ban Giám đốc về việc phụ trách dự án và toàn bộ công việc Quản lý dự án đầu tư xây dựng cầu

Thái Hà.

Nhiệm vụ chính của Phòng Quản lý dự án bao gồm:

- Phối hợp cùng Phòng Tài chính kế toán lập các hợp đồng kinh tế trình Ban Giám đốc ký và có trách nhiệm theo dõi thực hiện hợp đồng cũng như công tác thanh quyết toán;
- Thực hiện công tác Quản lý dự án đảm bảo đúng đăng ký kinh doanh, đúng luật pháp nhà nước, đúng các quy định hiện hành;
- Quản lý dự án bảo đảm an toàn, chất lượng, tiến độ và hiệu quả;
- Chủ động tham mưu cho Ban Giám đốc về toàn bộ công tác triển khai thực hiện dự án, công tác quản lý dự án.

❖ **Ban Quản lý thu phí**

Ban Quản lý thu phí có các chức năng như sau:

- Tổ chức hoạt động Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo đúng quy định của pháp luật;
- Quản lý, theo dõi, kiểm tra, xử lý vi phạm trong thực hiện nhiệm vụ thu giá, phối hợp với địa phương giữ gìn an ninh trật tự khu vực Trạm, bảo đảm an toàn giao thông, bảo đảm không xảy ra hiện tượng tiêu cực, cản trở, gây phiền hà trong hoạt động thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ;
- Đảm bảo đúng các quy định trong quản lý thu, chi và báo cáo kế toán, quyết toán phí;
- Trang bị tài sản, cơ sở vật chất cần thiết theo quy định và hiện đại hóa Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ theo quyết định của Cơ quan nhà nước có thẩm quyền;
- Kiến nghị với Cơ quan nhà nước có thẩm quyền giải quyết vướng mắc về cơ chế quản lý thu giá, chế độ quyền lợi người lao động, điều kiện làm việc cho hoạt động của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

Nhiệm vụ chính của Ban Quản lý thu phí bao gồm:

- Đảm bảo việc thu phí diễn ra thông suốt, an toàn trong mọi trường hợp; thực hiện đầy đủ quy định của Pháp luật về giao thông đường bộ và an toàn giao thông tại khu vực Trạm thu phí; xử lý, giải quyết các tình huống xảy ra theo đúng quy định, đúng thẩm quyền;
- Đảm bảo vệ sinh môi trường, không được để rác thải, chất thải, đọng nước; đảm bảo trật tự an ninh trong khu vực Trạm;
- Trên cơ sở quy định nội bộ của Trạm thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ, Trạm phải thường xuyên thực hiện các hình thức, biện pháp kiểm tra cần thiết đối với từng bộ phận, từng Tổ, từng Ca trong hoạt động thu giá. Thực hiện việc khen thưởng các bộ phận, cá nhân hoàn thành tốt nhiệm vụ, đình chỉ ngay các bộ phận, cá nhân vi phạm và xử lý theo quy định;
- Thực hiện việc thông báo công khai về đối tượng thuộc diện trả cước, mức thu và đối

tượng được miễn thu giá dịch vụ;

- Tổ chức các điểm bán vé thuận tiện theo quy định.
- Ban Quản lý thu phí trực tiếp phụ trách quản lý hai bộ phận:
 - o Bộ phận thu phí hiện trường;
 - o Bộ phận vận hành giám sát thu phí;

4. Định hướng phát triển

Phương châm của Ban Lãnh đạo Công ty là lấy “chất lượng” để xây dựng “niềm tin” cho chính các Cơ quan Nhà nước, Nhân viên, Khách hàng, Cổ đông và Đối tác của mình. Tư tưởng đó được thể hiện xuyên suốt trong quá trình Công ty thực hiện dự án đầu tư xây dựng Cầu Thái Hà. Với kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực xây dựng và đầu tư về hạ tầng giao thông, cũng như nhận được sự hỗ trợ và tin tưởng từ các Bộ, ban, ngành và các bên đối tác, chiến lược dài hạn trong của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là tiếp tục tìm kiếm các cơ hội đầu tư và thực hiện các dự án xây dựng, cung cấp thiết bị phục vụ xây dựng và đầu tư Bất động sản.

Trong giai đoạn tới, Công ty tiếp tục quản lý và vận hành trạm BOT Cầu Thái Hà, thực hiện thu phí đường bộ, tiếp tục tháo gỡ những hạn chế, phối hợp với các cơ quan chức năng địa phương, lên phương án quản lý đảm bảo vận hành tuyến đường BOT được lưu thông suốt nhất, tránh hiện tượng tắc trạm khi lưu lượng phương tiện tăng cao, giữ gìn an ninh trật tự, đảm bảo an toàn giao thông và xử lý kịp thời các hành vi gian lận trong quá trình thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ. Đồng thời thực hiện công tác sửa chữa, duy tu định kỳ tuyến đường theo quy định để đảm bảo chất lượng tuyến đường an toàn tuyệt đối.

Với mục tiêu ngành xây dựng trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn của quốc gia, góp phần giúp Việt Nam vượt qua bẫy thu nhập trung bình trước khi giai đoạn dân số vàng qua đi, cùng với việc, Chính phủ đang nỗ lực tháo gỡ vốn các doanh nghiệp nhà nước để bổ sung vốn phục vụ cho việc phát triển các công trình cơ sở hạ tầng cấp thiết, từ đó sẽ mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp trong ngành. Trong bối cảnh đó, Việt Nam gia tăng đầu tư công nhằm phát triển cơ sở hạ tầng với mục tiêu tốc độ tăng trưởng toàn ngành xây dựng vào khoảng 9-10% so với năm 2019, tỷ lệ đô thị hóa đạt khoảng 40% (tăng 0,8% so với năm 2018), kết hợp đấu thầu sử dụng các nhà thầu trong nước. Các đơn vị thi công, tư vấn xây dựng của Việt Nam sẽ có nhiều khả năng được hưởng lợi trong bối cảnh mới. Theo đó, Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như năng lực của mình để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai. Cùng với đó, để đưa Công ty phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật những xu hướng phát triển của trong và ngoài nước, nắm bắt cơ hội, từ đó đưa ra những định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh kịp thời và phù hợp nhất:

- Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững. Tìm kiếm cơ hội, liên danh với các đối tác có năng lực để thi công các công trình BOT có giá trị lớn, công nghệ cao hơn.
- Xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Công ty.

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

Sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng phát triển của ngành

Ngành xây dựng Việt Nam đã bùng nổ khi đất nước bước sang thời kỳ "Đổi Mới", bù đắp cho sự thiếu hụt trầm trọng các công trình kiến trúc và cơ sở hạ tầng trong thời gian quá dài lên đến 40 năm. Hàng ngàn dự án hiện đại được xây mới với tốc độ chóng mặt bởi rất nhiều nhà thầu quốc tế mà đối tác là những nhà thầu nội. Tính trên đầu người, nhân lực trong ngành xây dựng của Việt Nam thuộc nhóm cao trên thế giới. Riêng số lượng kỹ sư, chuyên gia cao gấp 4 lần so với mức bình quân của các nước phát triển khác. Đó là một lợi thế nếu chúng ta chú ý khai thác.

Hạ tầng giao thông đường bộ là cơ sở nền tảng đóng vai trò quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội của mỗi quốc gia. Tuy nhiên, nguồn lực để đầu tư xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ là rất lớn, do vậy Chính phủ các nước có xu hướng mở rộng thu hút nguồn vốn vào lĩnh vực này thông qua quan hệ đối tác công tư (PPP) trong đó có hình thức BOT.

Các số liệu thống kê cho thấy, đến hết tháng 3/2018, nguồn lực đầu tư từ xã hội vào các dự án kết cấu hạ tầng giao thông đã đạt được nhiều kết quả tích cực, cụ thể, đã có 2.099 km đường được đầu tư. Tổng mức vốn đầu tư lên đến 209.732 tỷ đồng, trong đó hình thức BOT với tổng mức vốn đầu tư là 181.542 tỷ đồng (chiếm 86,56% tổng mức vốn đầu tư chung). Như vậy, hình thức đầu tư BOT hiện là hình thức đầu tư phổ biến ở nước ta.

Thời gian qua, nhiều dự án kết cấu hạ tầng giao thông đầu tư theo hình thức BOT đã được đưa vào vận hành, khai thác có hiệu quả, chất lượng và năng lực phục vụ của hệ thống kết cấu hạ tầng giao thông theo đó cũng được nâng lên. Trong đó, các dự án theo hình thức BOT chiếm tỷ trọng lớn (56/62 dự án, tương ứng chiếm 90,32%) trong tổng số dự án đã được triển khai.

Hình thức BOT đóng vai trò quan trọng trong phát triển và cung cấp cơ sở hạ tầng. Một số lượng lớn các dự án cơ sở hạ tầng được phát triển thành công thông qua BOT với giá trị gia tăng và tiết kiệm chi phí đáng kể.

Nhìn chung, đầu tư theo hình thức BOT đã góp phần giải quyết nhu cầu xã hội về hạ tầng giao thông, giải quyết vấn đề thiếu hụt vốn đầu tư trong xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ ở Việt Nam. Đây là hướng đi cần thiết và nên tiếp tục áp dụng trong thời gian tới.

Việc xã hội hóa đầu tư các dự án giao thông theo hình thức BOT trong thời gian qua đã đem lại nhiều kết quả đáng ghi nhận, năng lực và chất lượng của hạ tầng giao thông Việt Nam đã được cải thiện đáng kể. Thông qua đầu tư theo hình thức BOT, nhiều doanh nghiệp đã có cơ hội tham gia thực hiện các dự án lớn, tiêu thụ một lượng lớn nguyên, nhiên vật liệu sản xuất trong nước, tạo ra hàng vạn công ăn việc làm cho người lao động. Bên cạnh đó, hàng

trăm nghìn tỷ đồng vốn tín dụng ngân hàng đã được đưa vào nền kinh tế. Các doanh nghiệp tham gia đầu tư và thi công công trình đã có điều kiện trưởng thành, nâng cao năng lực cạnh tranh, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao trong điều kiện hội nhập quốc tế.

Đối với người dân tham gia giao thông, đã được hưởng dịch vụ, hàng hóa công cộng tốt hơn, rút ngắn thời gian đi lại, giảm chi phí nhiên liệu, khấu hao phương tiện và bảo đảm an toàn giao thông.

Kinh nghiệm triển khai các dự án giao thông BOT thời gian qua cũng khẳng định hướng đi đúng đắn của mô hình đầu tư PPP theo hình thức BOT và cần tiếp tục phát triển, mở rộng sang các lĩnh vực kinh tế khác. Đây cũng là cơ sở để Nhà nước hoàn thiện chính sách pháp luật, nâng cao hiệu quả và thu hút ngày càng nhiều nhà đầu tư tham gia, nhất là nhà đầu tư nước ngoài.

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính của Công ty là triển khai dự án BOT cầu đường, cụ thể là BOT Cầu Thái Hà. Với những kết quả, lợi ích tích cực mà BOT mang lại, cùng với việc chính sách của Nhà nước trong việc đẩy mạnh xây dựng hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, hiện đại được tập trung vào hệ thống giao thông và hạ tầng đô thị, tính đồng bộ được bao hàm trong 10 lĩnh vực, riêng hạ tầng xác định 4 lĩnh vực trọng tâm cần được đầu tư cấp bách gồm: hạ tầng về giao thông; hạ tầng cung cấp điện; hạ tầng về thủy lợi, ứng phó với biến đổi khí hậu; hạ tầng về đô thị, cho thấy được triển vọng khả quan của dự án BOT nói riêng và sự phát triển ngành xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung.

5. Các rủi ro

5.1. Rủi ro kinh tế

Yếu tố vĩ mô của nền kinh tế đóng vai trò quan trọng trong quá trình tăng trưởng của doanh nghiệp. Hiệu quả hoạt động và triển vọng kinh doanh được đặt ra yêu cầu doanh nghiệp phải thích nghi kịp thời với sự biến động bất ngờ của các yếu tố từ môi trường kinh doanh. Rủi ro kinh tế là loại rủi ro có hệ thống nên chịu tác động của các điều kiện kinh tế chung như tốc độ tăng trưởng kinh tế GDP, lạm phát, sự thay đổi của tỷ giá hối đoái, lãi suất,.... Đây là rủi ro tác động tới toàn bộ thị trường và không thể kiểm soát được, chính vì vậy, doanh nghiệp cần đánh giá chính xác yếu tố rủi ro này để dự phòng mức độ tác động của nó đến chiến lược tăng trưởng và đảm bảo sự vận hành an toàn cho mô hình kinh doanh

Kinh tế - xã hội Việt Nam năm 2019 diễn ra trong bối cảnh tình hình kinh tế thế giới khá phức tạp. Ở trong nước, bên cạnh những thuận lợi từ kết quả tăng trưởng tích cực trong năm 2018, kinh tế vĩ mô ổn định nhưng cũng phải đối mặt không ít khó khăn, thách thức. Theo Tổng cục Thống kê, GDP năm 2019 đạt kết quả ấn tượng với tốc độ tăng 7,02%, vượt mục tiêu của Quốc hội đề ra từ 6,6-6,8%. Đây là năm thứ hai liên tiếp tăng trưởng kinh tế Việt Nam đạt trên 7% kể từ năm 2011.

Lạm phát: Theo số liệu công bố của Tổng cục Thống kê, chỉ số giá tiêu dùng (CPI) tháng 12/2019 tăng 1,4% so với tháng trước, CPI bình quân năm 2019 tăng 2,79% so với năm 2018. Như vậy CPI năm 2019 đã được kiểm soát thành công, đạt mức thấp hơn so với chỉ tiêu Quốc hội đề ra (dưới 4%) và cũng là mức tăng thấp nhất trong 3 năm qua. Cụ thể, tốc độ tăng CPI bình quân năm so với năm trước của một số năm như sau: năm 2017 tăng 3,53%; năm

2018 tăng 3,54%; năm 2019 tăng 2,79%. Về lạm phát cơ bản, năm 2019 tăng 2,01% so với năm 2018 và tháng 12/2019 so với tháng 12/2018 tăng 2,78%. Đối với doanh nghiệp hoạt động trong nền kinh tế nói chung và ngành xây dựng nói riêng, lạm phát tăng cao có thể làm tăng các chi phí đầu vào, đặc biệt là chi phí nguyên vật liệu, xây dựng, nhân công và lãi vay, ảnh hưởng tiêu cực đến hoạt động, kết quả kinh doanh và tiềm năng phát triển của doanh nghiệp. Để giảm thiểu các rủi ro tăng giá và chi phí, Công ty tiếp tục hợp tác lâu dài với các đơn vị đối tác lâu năm để được đảm bảo giá cả được điều chỉnh hợp lý, bên cạnh đó, Công ty cũng tìm cách khai thác và đa dạng hóa các nguồn cung cấp nguyên vật liệu, nhân công và chi phí xây dựng khác để có được cơ hội tiếp cận đến nguồn chi phí thấp nhất đồng thời nghiên cứu, triển khai biện pháp thi công, thiết kế tối ưu nhất để tiết kiệm chi phí.

Kinh tế vĩ mô ổn định, lạm phát được kiểm soát thấp là nhân tố thúc đẩy hoạt động trao đổi vận chuyển, nhu cầu giao thương tăng,... từ đó góp phần đẩy mạnh hoạt động của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà.

Lãi suất: Lạm phát thấp là cơ sở để Ngân hàng Nhà nước giảm lãi suất cho vay, nới lỏng chính sách tiền tệ, khuyến khích người dân và doanh nghiệp vay tiền ngân hàng, đáp ứng nhu cầu trong hầu hết mọi lĩnh vực và kích thích tiêu dùng. Trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng, lãi suất có vai trò rất quan trọng do biến động lãi suất sẽ ảnh hưởng đến chi phí vốn của doanh nghiệp. Năm 2019, mặt bằng lãi suất huy động và cho vay tương đối ổn định so với các năm trước. Việc lãi suất được duy trì ở mức thấp và ổn định đã cải thiện tính thanh khoản cũng như tăng khả năng tiếp cận nguồn vốn tín dụng của các doanh nghiệp nói chung và các doanh nghiệp xây dựng nói riêng. Hiện nay, Công ty đang thực hiện hợp đồng vay vốn Ngân hàng, do vậy những biến động lãi suất sẽ có tác động đến hoạt động sản xuất kinh doanh và lợi nhuận của Công ty.

5.2. Rủi ro pháp luật

Rủi ro về luật pháp phát sinh khi có những thay đổi trong hệ thống các văn bản luật trực tiếp hoặc gián tiếp điều chỉnh các hoạt động của Công ty và những chiến lược phát triển xây dựng trong nước và thế giới.

Hoạt động xây dựng cơ sở hạ tầng của Công ty chịu sự điều chỉnh của pháp luật, chính sách và các quy định tại Việt Nam như: Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Luật Xây dựng, Luật Đầu tư, Luật Đất đai, Luật Giao thông. Hầu hết các Luật và văn bản dưới luật hướng dẫn các Luật này đều được sửa đổi, bổ sung, thay thế trong những năm qua. Hệ thống pháp luật Việt Nam vẫn đang trong quá trình hoàn thiện để phù hợp với nền kinh tế luôn không ngừng phát triển, vì thế, các luật và văn bản hướng dẫn sẽ luôn được điều chỉnh cho phù hợp với tình hình thực tế và định hướng phát triển của đất nước. Những thay đổi của hệ thống pháp luật, chính sách trong nước có thể ảnh hưởng đến kế hoạch và hoạt động kinh doanh của Công ty. Công ty quản trị và giảm thiểu rủi ro phụ thuộc vào các thay đổi luật pháp bằng cách thường xuyên theo sát việc dự báo, dự thảo các luật mới, điều chỉnh luật cũ, để từ đó Công ty kịp thời đưa ra các giải pháp phù hợp cũng như có sự chuẩn bị tốt nhất đối với những thay đổi trong chính sách về luật.

5.3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro về khả năng huy động vốn để đầu tư: Lĩnh vực xây dựng cơ sở hạ tầng có nhiều điểm đặc thù với nhiều thách thức, ngoài việc phát triển các dự án mới, đòi hỏi Công ty phải có quy mô vốn lớn ngay từ khi bắt đầu phát triển các dự án. Việc Công ty có huy động được từ các nguồn tài chính như dự định hay không có thể ảnh hưởng đến công tác triển khai dự án, kết quả kinh doanh, triển vọng phát triển của Công ty trong các năm tiếp theo.

Công ty luôn duy trì việc áp dụng các biện pháp huy động vốn nêu trên một cách linh hoạt và phù hợp nhất với các điều kiện kinh doanh cụ thể tại từng thời điểm để có thể đảm bảo duy trì việc phát triển dự án một cách liên tục và kịp thời với chi phí vốn hợp lý nhất.

Rủi ro về tiến độ thực hiện dự án: Một trong những rủi ro đặc thù của ngành kinh doanh bất động sản là khả năng thực hiện đúng tiến độ triển khai dự án đã lên kế hoạch và cam kết. Việc chậm tiến độ ở bất kỳ khâu nào cũng đều ảnh hưởng đến hoạt động của công ty như làm tăng chi phí tài chính, làm chậm triển khai các dự án mới của Công ty. Công ty luôn đẩy mạnh công việc giám sát, quản lý chặt chẽ tiến độ thi công và đồng thời sở hữu đội ngũ nhân sự trình độ cao, luôn cố gắng để triển khai các chuỗi hoạt động trong công ty đạt hiệu quả cao nhất với tốc độ nhanh nhất. Vì vậy các rủi ro nêu trên luôn được quản trị và kiểm soát chặt chẽ.

II. TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG TRONG NĂM

1. Tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019, dự án BOT Cầu Thái Hà của Công ty chính thức bắt đầu đi vào hoạt động và thực hiện dịch vụ thu phí đường bộ, bên cạnh đó, ngoài việc mở rộng quy mô hoạt động, tiếp tục tìm kiếm các dự án mới, Công ty cũng có các hoạt động kiểm tra định kỳ và phối hợp với các chính quyền địa phương đảm bảo an ninh trật tự và an toàn giao thông.

Một số chỉ tiêu về hoạt động kinh doanh trong năm 2019 của Công ty như sau:

- Tổng doanh thu: 24,005 tỷ đồng
- Vốn điều lệ: 485 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: -169,55 tỷ đồng

Năm 2019, Công ty đã thực hiện tăng vốn thành công từ 400 tỷ đồng (năm 2018) lên 485 tỷ đồng (năm 2019), đạt 105,5% so với kế hoạch đã đề ra trước đó.

Doanh thu năm 2019 của Công ty đạt hơn 24 tỷ đồng, lợi nhuận sau thuế ghi nhận -169,56 tỷ đồng và không đạt kế hoạch đề ra. Nguyên nhân là do đây năm đầu tiên dự án BOT chính thức bắt đầu đi vào hoạt động, doanh thu thu phí trung bình tại dự án chỉ đạt khoảng 76 triệu đồng/ngày đêm, tương đương 15,9% phương án tài chính tại hợp đồng BOT. Bên cạnh

đó, thời điểm Công ty chính thức thu phí cũng là lúc cầu Hưng Hà thông xe - đây là một dự án cùng ý nghĩa kết nối giống với cầu Thái Hà và chỉ nằm cách cầu Thái Hà khoảng 20 km. Vì cầu Hưng Hà là dự án ODA nên không thu phí do đó hầu hết các xe tải, container đều tránh tuyến đường thu phí (cầu Thái Hà), dẫn đến giảm lưu lượng xe và doanh thu thu phí cầu Thái Hà.

Hiện nay, các phương tiện lưu thông qua cầu Hưng Hà đã sử dụng 1,6 km đường của dự án BOT cầu Thái Hà mà không trả phí dịch vụ do thu phí hờ. Do đó, Công ty đã đề nghị Bộ GTVT cho phép bổ sung trạm thu phí trên phạm vi dự án để thu phí các phương tiện đi qua cầu Hưng Hà có sử dụng dự án BOT cầu Thái Hà sẽ tháo gỡ những khó khăn của Công ty trong thời gian tới.

2. Tổ chức và nhân sự

Danh sách ban điều hành

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Ngô Tiến Cương	Chủ tịch HĐQT
2	Nguyễn Đức Ý	Thành viên HĐQT, Tổng Giám đốc
3	Hoàng Quốc Anh	Thành viên HĐQT độc lập
II	Ban Kiểm soát	
1	Nguyễn Thị Hà	Trưởng BKS
2	Nguyễn Thị Huế	Thành viên BKS
3	Vũ Thị Thảo	Thành viên BKS
III	Ban Giám đốc	
1	Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
IV	Kế toán trưởng	
1	Trần Xuân Phương	Kế toán trưởng

2.1. Hội đồng quản trị

2.1.1. Ngô Tiến Cương - Chủ tịch HĐQT

Họ và tên: Ngô Tiến Cương

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 31/07/1972

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Số nhà 628, tổ 38, phường Cầu Diễn, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Hộ chiếu số: B4425002

Nơi cấp: Cục quản lý xuất nhập cảnh Ngày cấp: 01/10/2010

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cơ khí

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện (đến thời điểm 02/2019): 23.790.000 cổ phần (đại diện cho Công ty TNHH Tiến Đạt Phát)

✓ Những người có liên quan: 596.000 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.2. Nguyễn Đức Ý - Thành viên HĐQT kiêm Tổng Giám đốc

Họ và tên: Nguyễn Đức Ý

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 19/05/1966

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Nghĩa Thái – Tân Kỳ - Nghệ An

Địa chỉ thường trú: Phường Mỹ đình 2, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội

Số CMND: 040066000026

Nơi cấp: Cục CSĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Ngày cấp: 18/11/2014

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư cầu hầm

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 5.000 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.1.3. Ông Hoàng Anh Quốc - Thành viên HĐQT độc lập

Họ và tên: Hoàng Quốc Anh

Giới tính: Nam

Ngày tháng năm sinh: 03/09/1985

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Hà Nội

Địa chỉ thường trú: Vĩnh Hồ, Đống Đa, Hà Nội, Việt Nam

Số CMND: 012297296

Nơi cấp: Hà Nội Ngày cấp: 29/06/2011

Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2. Ban Kiểm soát**2.2.1. Bà Nguyễn Thị Hà - Trưởng Ban Kiểm soát**

Họ và tên: Nguyễn Thị Hà
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 07/07/1986
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Hải Dương
Địa chỉ thường trú: Tổ 12 Trần Thần Ngọ, Kiến An, Hải Phòng
Số CMND: 030186003140
Nơi cấp: Cục Cảnh sát Ngày cấp: 05/12/2016
Trình độ chuyên môn: Cử nhân

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 0 cổ phần
✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.2. Bà Nguyễn Thị Huệ - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Nguyễn Thị Huệ
Giới tính: Nữ
Ngày tháng năm sinh: 23/08/1987
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Xóm 5, xã Chân Lý, Lý Nhân, Hà Nam
Số CMND: 064187000149
Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL Cư trú và DLQG về dân cư

Ngày cấp: 04/05/2018

Trình độ chuyên môn: Trung cấp kế toán

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.2.3. Bà Vũ Thị Thảo - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên: Vũ Thị Thảo

Giới tính: Nữ

Ngày tháng năm sinh: 04/01/1995

Quốc tịch: Việt Nam

Dân tộc: Kinh

Quê quán: Dương Xá, Tiến Đức, Hưng Hà, Thái Bình

Số CMND: 152102914

Nơi cấp: Công an Thái Bình Ngày cấp: 08/04/2010

Trình độ chuyên môn: Cao đẳng

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:

✓ Sở hữu cá nhân: 200 cổ phần

✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần

✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần

Các khoản nợ đối với Công ty: Không

2.3. Ban Giám đốc**Ông Nguyễn Đức Ý - Tổng Giám đốc (chi tiết tại mục HĐQT - 2.1.2)**

2.4. Kế toán trưởng**Ông Trần Xuân Phương - Kế toán trưởng**

Họ và tên: Trần Xuân Phương
Giới tính: Nam
Ngày tháng năm sinh: 19/08/1977
Quốc tịch: Việt Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Yên Lâm, Yên Mô, Ninh Bình
Số CMND: 013222395
Nơi cấp: Công an Hà Nội Ngày cấp: 30/07/2009
Trình độ chuyên môn: Cử nhân
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của bản thân và những người liên quan:
✓ Sở hữu cá nhân 3.000 cổ phần
✓ Sở hữu đại diện: 0 cổ phần
✓ Những người có liên quan: 0 cổ phần
Các khoản nợ đối với Công ty: Không

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án**a) Các dự án Công ty thực hiện trong năm 2019**

Công ty có dự án duy nhất là Dự án xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình, Hà Nam với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức hợp đồng BOT (Xây dựng - Kinh doanh - Chuyển giao)

- Địa điểm thực hiện

- Địa điểm xây dựng: huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam và huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình.
- Diện tích đất sử dụng: Khoảng 24,1 ha

- Loại cấp công trình

- Loại công trình: công trình giao thông đường bộ;
- Cấp công trình: Cấp I (theo Thông tư số 10/2013/TT-BXD ngày 25/7/2013 của Bộ Xây dựng)

- Phạm vi dự án: Bao gồm phần cầu Thái Hà bắc qua sông Hồng và phần hướng dẫn phía Thái Bình, Hà Nam, tổng chiều dài khoảng 5,67km.
 - Điểm đầu: Kết nối vào tuyến nối hai cao tốc Hà Nội – Hải Phòng và Cầu Giẽ - Ninh Bình, thuộc địa phận xã Bắc Lý, huyện Lý Nhân, tỉnh Hà Nam tại lý trình KM0+00 (lý trình dự án) (KM31+212,25 lý trình đường nối hai cao tốc).
 - Điểm cuối: Tuyến vượt sông Hồng, kết nối với tuyến phía Thái Bình, tại lý trình KM5+677,87 (lý trình dự án) (KM0+263,13 – lý trình tuyến phía Thái Bình) thuộc địa phận xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình
- Quy mô xây dựng:
 - Công trình cầu: Công trình cầu Thái Hà: Nhịp cầu chính dạng dầm hộp liên tục bằng BTCT DUL thi công theo phương pháp đúc hẫng cân bằng, nhịp cầu dẫn dạng dầm Super-T, bản mặt cầu bằng BTCT; Bề rộng cầu Bcầu=12m, bao gồm: 2 làn xe cơ giới Bcg=2x3,5=7,0m; 2 làn xe thô sơ Bts=2x2,0=4,0m; gờ lan can 2 bên Bglc=2x0,5m=1,0m; Sơ đồ nhịp: cầu gồm 46 nhịp theo sơ đồ sau [(39,1+29x40+39,1)+(72+3x120+72)+(39,1+8x40+39,1)]m. Chiều dài cầu là 2,18 Km
 - Đường dẫn hai đầu cầu: Quy mô đường cấp II đồng bằng, 02 làn xe, vận tốc thiết kế Vtk=100km/h. Bề rộng nền B=12m, bao gồm: 2 làn xe cơ giới Bcg=2x3,5=7,0m; 2 làn xe thô sơ Bts=2x2,0=4,0m; gờ lan can 2 bên Bglc=2x0,5m=1,0m. Chiều dài đường dẫn hai đầu cầu là 3,49 Km.
- Tiêu chuẩn kỹ thuật:
 - Hệ thống tiêu chuẩn áp dụng cho dự án:Áp dụng khung tiêu chuẩn đã đã được UBND tỉnh Thái Bình phê duyệt tại Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 26/7/2010 và Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải phê duyệt điều chỉnh, bổ sung tại Quyết định số 3618/QĐ-BGTVT ngày 25/9/2014.
 - Cấp đường: Tuyến chính: đường cấp II đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005, Vtk=100Km/h;Đường tránh đê: đường cấp V đồng bằng theo tiêu chuẩn TCVN 4054-2005;
 - Quy mô mặt cắt ngang: Tuyến chính: Bnền = 12,0m; Đường tránh đê: Bnền = 7,5m.
 - Mặt đường: Đối với tuyến chính: kết cấu mặt đường thiết kế đáp ứng cường độ yêu cầu Eyc≥160Mpa.Đối với tuyến tránh đê: Mặt đường BTXM dày 22cm.
 - Phần cầu: Khổ giới hạn tĩnh không thông thuyền: sông cấp I với BxH=85x11m; mực nước thông thuyền tính toán theo tần suất H5% trên đường tần suất lũy tích mực nước giờ.Tĩnh không đường tránh đê Hữu Hồng vượt nối với đê chui dưới

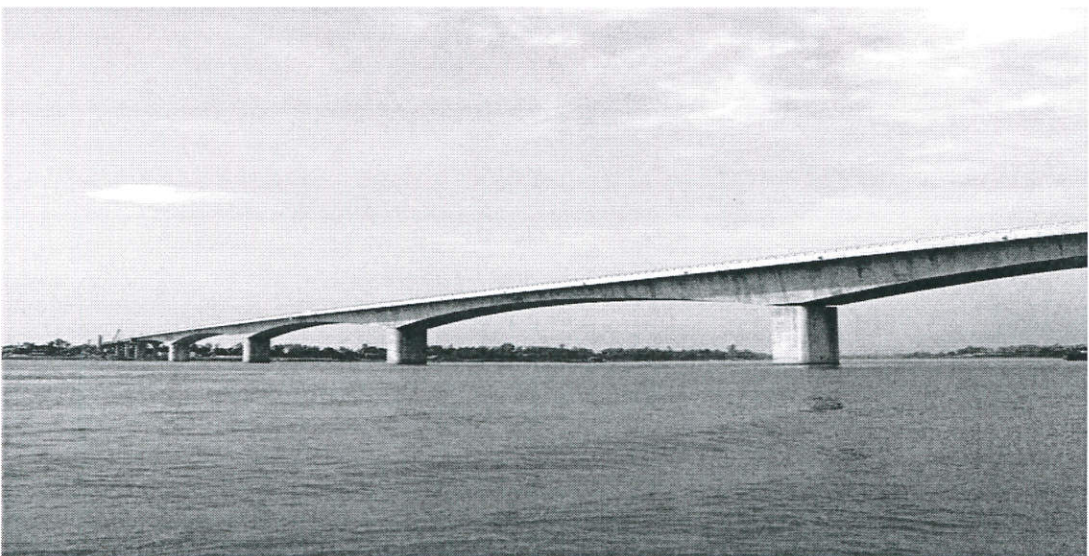
cầu: BxH = 7,5x4,75m. Tĩnh không đường đê Tả Hồng phía Thái Bình chui dưới cầu H=4,75m. Tĩnh không đường huyện 62 chui dưới cầu H=4,5m. Tải trọng thiết kế: Hoạt tải HL-93, người đi bộ 3kN/m². Cấp động đất: cấp VIII, thang MSK-64, hệ số gia tốc nền theo tiêu chuẩn TCVN 9386:2012. Cầu thiết kế vĩnh cửu bằng BTCT và BTCT DUỖL (tuổi thọ 100 năm). Tải trọng va tàu: Tương ứng sông cấp I;

- Tần suất thủy văn thiết kế: p=1% cho cầu, p=2% cho tuyến và P=4% cho các đường tránh.

- Thời gian khai thác dự án:

Thời gian thu phí dự kiến là 16 năm 7 tháng bắt đầu từ ngày công trình được quyền thu phí từ tháng 2/2019

Một số hình ảnh của Dự án BOT Cầu Thái Hà:





b) Các công ty mẹ , công ty con, công ty liên kết

❖ **CÔNG TY TNHH TIẾN ĐẠI PHÁT**

- Tên tiếng Anh : TIEN DAI PHAT COMPANY LIMITED
- Tên viết tắt : TIEN DAI PHAT CO.,LTD
- Trụ sở chính : Số 11/18/199 đường Hồ Tùng Mậu, tổ 3, Phường Cầu Diễn, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
- Điện thoại : 024 37870907
- Giấy chứng nhận ĐKKD: 0101122325 do Sở kế hoạch và Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 26/03/2001.
- Vốn điều lệ : 600.000.000.000 VND (Sáu trăm tỷ đồng)
- Tỷ lệ sở hữu tại CTCP BOT Cầu Thái Hà: 49,05%
- Đại diện pháp luật: Ngô Tiên Cương Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên
- Ngành nghề hoạt động chính: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy.

4. Tình hình tài chính

4.1. Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng giảm
Tổng giá trị tài sản	1.487.580	1.402.893	-5,69%
Doanh thu thuần	-	24.005	-
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	-	- 169.557	-

Lợi nhuận khác	-	-	-
Lợi nhuận trước thuế	-	- 169.557	-
Lợi nhuận sau thuế	-	- 169.557	-

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà năm 2019 đạt 1.402,89 tỷ đồng, giảm 5,69% so với năm 2018, nguyên nhân đến từ sự sụt giảm của cả tài sản ngắn hạn và dài hạn..

Năm 2019 là năm đầu tiên dự án BOT của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động và có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ, doanh thu thu phí trung bình tại Dự án BOT cầu Thái Hà chỉ đạt khoảng 76 triệu đồng/ngày đêm, tương đương 15,9% phương án tài chính tại hợp đồng BOT, do đó doanh thu thuần năm 2019 của Công ty chỉ đạt hơn 24 tỷ đồng.

Lợi nhuận của Công ty ghi nhận âm 169,56 tỷ đồng trong năm 2019 chủ yếu là do chi phí lãi vay và khấu hao TSCĐ lớn hơn doanh thu. Tuy nhiên theo đánh giá của Ban Giám đốc, tình hình tài chính như trên là phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty (lễ kế hoạch 4 năm kể từ khi đi vào hoạt động).

4.2. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Một số chỉ tiêu tài chính tổng hợp

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
+ Hệ số thanh toán ngắn hạn: TSLĐ/Nợ ngắn hạn	Lần	2,16	1,36
+ Hệ số thanh toán nhanh: (TSLĐ - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn	Lần	2,16	1,36
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
+ Hệ số Nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,73	0,78
+ Hệ số Nợ/ Vốn chủ sở hữu	Lần	2,72	3,45
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
+ Vòng quay hàng tồn kho GVHB/HTK bình quân	Vòng	-	-
+ Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	-	0,02

4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	-	-706,35
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	-	-47,40
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	-	-11,73
+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	-	-706,35

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

5. Cơ cấu cổ đông, thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu
5.1. Cổ phần và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

STT	Nội dung	Số lượng
1	Số lượng cổ phần đang lưu hành	48.500.000 cổ phần
2	Số lượng cổ phần tự do chuyển nhượng	40.000.000 cổ phần
3	Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng đến ngày 30/12/2020, sau thời gian này toàn bộ số cổ phần tự do chuyển nhượng	8.500.000 cổ phần
Tổng số		48.500.000 cổ phần

5.2. Cơ cấu cổ đông Công ty
a. Cơ cấu cổ đông Công ty

TT	Danh mục	SL cổ phiếu	Giá trị (đồng)	Tỷ lệ sở hữu	Số CD
1	Cổ đông trong nước	48.500.000	485.000.000.000	100%	129
	Tổ chức	36.371.200	363.712.000.000	74,99%	3
	Cá nhân	12.128.800	121.288.000.000	25,01%	126
2	Cổ đông nước ngoài	-	-	-	-
	Tổ chức	-	-	-	-
	Cá nhân	-	-	-	-
3	Cổ phiếu quỹ	-	-	-	-
Tổng cộng		48.500.000	485.000.000.000	100%	129

b. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ (tại thời điểm 31/12/2019)

TT	Tên cổ đông	Địa chỉ	Số cổ phần nắm giữ (CP)	Tỷ trọng
1	Công ty TNHH Tiến Đại Phát	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, Phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	23.790.000	49,05%
2	Công Ty Cổ Phần PIV	11/18/199 Hồ Tùng Mậu, Tổ 3, phường Cầu Diễn, Nam Từ Liêm, Hà Nội	4.365.800	9%
3	Công ty Cổ phần CNC Capital Việt Nam	A28, BT6, Khu đô thị Mỹ Đình 2, đường Trần Văn Cẩn, phường Mỹ Đình 2, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội	8.724.600	17,98%
Tổng cộng			36.880.400	76,03%

5.3. Tình hình thay đổi vốn đầu tư của chủ sở hữu

Ngày 30/12/2019, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã phát hành cổ phần thành công, qua đó nâng vốn điều lệ từ 400 tỷ đồng lên 485 tỷ đồng. Chi tiết đợt phát hành như sau:

- Vốn điều lệ trước khi phát hành : 400.000.000.000 đồng
- Số lượng phát hành : 8.500.000 cổ phần
- Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần
- Vốn điều lệ sau khi phát hành : 485.000.000.000 đồng
- Hình thức phát hành : Phát hành riêng lẻ

5.4. Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không có
5.5. Các chứng khoán khác: Không có
Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành
Vị thế của Công ty trong ngành

Với thế mạnh là một doanh nghiệp được thành lập từ các cổ đông là pháp nhân có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực thi công xây dựng và năng lực tài chính mạnh, đội ngũ Ban lãnh đạo có kinh nghiệm trong hoạt động quản lý doanh nghiệp và có kiến thức chuyên môn sâu liên quan đến xây dựng, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã tham gia và thắng thầu dự án BOT Cầu Thái Hà. Hiện tại Công ty chỉ thực hiện đầu tư triển khai dự án BOT Cầu Thái Hà thuộc địa bàn tỉnh Thái Bình và Hà Nam.

Trong bối cảnh sự cạnh tranh của ngành xây dựng đang ngày càng gay gắt hơn với các đối thủ lớn đến từ trong và ngoài nước, Công ty vẫn luôn nỗ lực tìm ra hướng đi riêng để duy trì sự phát triển bền vững, tiếp tục phát huy thế mạnh và tìm cơ hội mở rộng sang các dự án BOT mới, cũng như tìm kiếm các dự án thi công xây dựng hạ tầng khác..., từng bước đưa Công ty cổ phần BOT Cầu Thái Hà trở thành thương hiệu hàng đầu có khả năng thi công đa dạng các loại hình dự án theo yêu cầu của đối tác, mang lại lợi ích kinh tế xã hội toàn diện và lợi ích cho toàn thể cổ đông của Công ty.

Đặc biệt, là đơn vị tham gia và triển khai thành công dự án xây dựng hạ tầng cơ sở thông qua hình thức BOT với 100% nguồn vốn tự có và nguồn vốn huy động từ tổ chức tín dụng, Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà đã xây dựng được một thương hiệu và hình ảnh tốt đối với các cơ quan nhà nước cũng như các cổ đông, đối tác. Việc giao thầu cho Công ty đi liền với sự đảm bảo về chất lượng, tiến độ cũng như chi phí dự án. Bên cạnh đó Công ty còn nhận được sự hỗ trợ rất lớn từ các doanh nghiệp đối tác hợp tác đầu tư dự án, sự ủng hộ từ các cơ quan ban ngành tại địa bàn trong quá trình hoạt động thi công, xây dựng. Với những lợi thế này, năng lực của Công ty sẽ ngày được gia tăng, đồng thời tạo một tiền đề vững chắc giúp Công ty phát triển ổn định và bền vững.

Triển vọng phát triển của ngành

Hiện nay hoạt động kinh doanh chính Công ty đang thực hiện là triển khai dự án BOT cầu đường, cụ thể là dự án BOT Cầu Thái Hà. Các dự án BOT - đặc biệt là các dự án BOT xây dựng cầu đường, được dự báo đem lại nhiều lợi ích tích cực, giúp giảm bớt gánh nặng của ngân sách Nhà nước, góp phần phát triển kinh tế xã hội.

Đất nước ngày càng phát triển, cần phải có một hệ thống cơ sở hạ tầng đồng bộ, phù hợp với tình hình phát triển chung đất nước, của các ngành, các thành phần kinh tế. Đặc biệt là hệ thống giao thông vận tải. Theo thống kê, Việt Nam có khoảng 40% công trình thuộc hệ thống giao thông có chất lượng thấp và rất thấp. Do đó, lượng vốn ước tính cần cho việc nâng cấp hệ thống đường bộ sẽ đạt 48-60 tỷ USD cho đến năm 2020, tương đương với nhu cầu đầu tư hàng năm vào khoảng 202.000 tỷ đồng. Ngoài ra, việc ký kết Hiệp định thương mại tự do đã kích thích gia tăng đầu tư nước ngoài vào nước ta, những nguồn vốn đầu tư này sẽ giúp tăng nhu cầu thi công hạ tầng, góp phần giúp thị trường này trở lên sôi động trong thời gian tới. Tính từ năm 2011 đến nay, Bộ Giao thông Vận tải đã huy động hơn 186.000 tỷ đồng đầu tư 62 dự án đường bộ theo hình thức hợp đồng BOT (xây dựng - vận hành - chuyển giao) và BT (xây dựng - chuyển giao). Trong đó 58 dự án BOT với tổng mức đầu tư hơn 170.000 tỷ đồng, các dự án BOT đã xây dựng mới, nâng cấp, cải tạo hơn 4.400 km đường bộ và hơn 94 km cầu. Thực tế khảo sát sơ bộ cho thấy lưu lượng xe qua cầu Thái Hà trong giai đoạn 2016 - 2018 đạt trung bình số lượt là 1.000 xe/ngày đêm, trong đó có nhiều xe đi liên tỉnh. Với mức phí thu trung bình là 110.000 đồng/lượt, doanh thu dự kiến một ngày đêm là 110 triệu đồng/ngày đêm. Qua đó thấy được triển vọng khả quan của Dự án nói riêng và sự phát triển ngành xây dựng cơ bản, xây dựng cơ sở hạ tầng nói chung.

Định hướng phát triển của Công ty

Trong giai đoạn sắp tới, khi dự án BOT Thái Hà vận hành chính thức, Công ty sẽ thực hiện quản lý thu phí đường bộ và duy tu bảo trì cầu Thái Hà. Song song đó, Công ty cũng phối hợp với các cơ quan chức năng của địa phương nơi đặt trạm thu phí để giữ gìn an ninh, trật tự trong quá trình thu phí dịch vụ sử dụng đường bộ, đảm bảo an toàn giao thông, tránh ùn tắc giao thông; xử lý kịp thời các hành vi gian lận (không mua vé, sử dụng vé giả, quay vòng vé, vé không đúng chủng loại) trong quá trình thu giá dịch vụ sử dụng đường bộ.

Bên cạnh đó, dự kiến trong thời gian tới, Nhà nước sẽ ban hành nhiều chính sách tăng cường thu hút vốn đầu tư phát triển hạ tầng, mở ra nhiều cơ hội kinh doanh cho các doanh nghiệp trong ngành. Theo đó, Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như uy tín của mình để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai.

Hướng tới mục tiêu lâu dài, đưa Công ty phát triển phù hợp với xu thế của nền kinh tế, trong các năm tiếp theo Ban lãnh đạo Công ty định hướng phát triển sản xuất kinh doanh như sau:

- Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững. Tìm kiếm cơ hội, liên danh với các đối tác có năng lực để thi công các công trình BOT có giá trị lớn, công nghệ cao hơn.
- Xây dựng thương hiệu Công ty, văn hoá doanh nghiệp làm nền tảng cho việc xây dựng đội ngũ người lao động mang phong cách và văn hoá Công ty.
- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài. Xác định con người là nguồn lực quan trọng nhất trong tất cả các nguồn lực để phát triển sản xuất kinh doanh, là nhân tố quyết định sự tồn tại và phát triển của doanh nghiệp.

III. BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC

1. Đánh giá kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

Năm 2019 là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động và có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ. Khi hoạt động thu phí đã bình thường trở lại, thì doanh thu thu phí trung bình tại Dự án BOT cầu Thái Hà chỉ đạt khoảng 76 triệu đồng/ngày đêm, tương đương 15,9% phương án tài chính tại hợp đồng BOT. Doanh thu thuần năm 2019 của Công ty đạt hơn 24 tỷ đồng. Lợi nhuận của Công ty ghi nhận âm 169,56 tỷ đồng do chủ yếu là chi phí lãi vay và khấu hao TSCĐ lớn hơn doanh thu. Tuy nhiên theo đánh giá của Ban Giám đốc, tình hình tài chính như trên là phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty (lỗ kế hoạch 4 năm kể từ khi đi vào hoạt động). Ngoài ra Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.382,314 tỷ đồng) và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết tài trợ vốn khi cần thiết của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

2. Tình hình tài chính**a. Tình hình tài sản****Biến động tài sản của Công ty**

Đơn vị: Triệu đồng

Tài sản	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Tài sản ngắn hạn	106.265	104.874	-1,3%
Tài sản dài hạn	1.381.315	1.298.019	-6,0%
Tổng tài sản	1.487.580	1.402.893	-5,69%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng tài sản của Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà năm 2019 đạt 1.402,89 tỷ đồng, giảm 5,69% so với năm 2018, trong đó cả tài sản ngắn hạn và dài hạn đều giảm lần lượt là 1,3% và 6,0%. Về cơ cấu, tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn nhất trong tổng tài sản trong năm 2019 với 1.289,02 tỷ đồng, tương ứng là 92,5%.

b. Tình hình biến động nguồn vốn

Nguồn vốn	Năm 2018	Năm 2019	% Tăng/giảm
Nợ phải trả	1.087.580	1.087.450	-0,01%
Vốn chủ sở hữu	400.000	315.443	-21,14%
- Vốn đầu tư của CSH	400.000	485.000	21,25%
Tổng nguồn vốn	1.487.580	1.402.893	-5,69%

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Tổng nguồn vốn năm 2019 giảm so với năm 2018 do cả nợ phải trả và vốn chủ sở hữu đều giảm lần lượt là 0,01% và 21,14%. Trong năm 2019, vốn đầu tư của chủ sở hữu tăng 21,25%, do Công ty hoàn thành phát hành cổ phần tăng vốn điều lệ thêm 85 tỷ đồng.

c. Tình hình nợ phải trả

Đơn vị: triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2018	31/12/2019
Nợ ngắn hạn	49.156	77.026
- Phải trả người bán ngắn hạn	16.020	15.984
- Chi phí phải trả ngắn hạn	1.191	2.200
- Phải trả ngắn hạn khác	78	4
- Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	31.867	58.838

Nợ dài hạn	1.038.424	1.010.424
Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	1.038.424	1.010.424
Tổng cộng	1.087.580	1.087.450

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2019)

Vay và nợ thuê tài chính dài hạn: Đây là khoản vay với Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam – CN Hà Nam theo Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐTDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31/03/2015, theo đó Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư của Dự án Cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nối hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình theo hình thức Hợp đồng BOT.

3. Những cải tiến về cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý

Trong năm qua Công ty đã thực hiện kiện toàn được tổ chức bộ máy điều hành, xây dựng và hoàn thiện quy trình, quy chế làm việc. Đặc biệt là Công ty đã xây dựng và hệ thống lại một cách khoa học về sổ sách và chế độ hạch toán, kế toán qua đó phản ánh kịp thời và chính xác tình hình tài chính của Công ty giúp Ban lãnh đạo đưa ra những quyết sách kịp thời, chính xác.

Đồng thời, trong năm 2019, Công ty đã trở thành công ty đại chúng, đăng ký chứng khoán tại Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam và đăng ký giao dịch cổ phiếu của Công ty với mã chứng khoán BOT trên sàn giao dịch chứng khoán Upcom. Do đó, Công ty đã phải thực hiện áp dụng chế độ báo cáo theo quy định và làm tăng tính minh bạch trong hoạt động của Công ty.

4. Kế hoạch phát triển trong tương lai

Mục tiêu của Công ty là: Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức, mô hình quản trị phù hợp với tình hình thực tế; Tiết kiệm chi phí, nâng cao chất lượng công trình nhờ duy tu, bảo trì theo đúng quy định; Quản lý và đảm bảo thu nhập cho người lao động, đảm bảo an toàn lao động, an toàn giao thông, giữ gìn an ninh trật tự trong khu vực hoạt động của Công ty.

Công ty sẽ tận dụng ưu thế kinh nghiệm cũng như năng lực của mình trong ngành xây dựng cơ sở hạ tầng để thực hiện đấu thầu và triển khai các dự án trong tương lai. Cùng với đó, để đưa Công ty phát triển bền vững, Ban lãnh đạo Công ty luôn cập nhật những xu hướng phát triển của trong và ngoài nước, nắm bắt cơ hội, từ đó đưa ra những định hướng phát triển sản xuất, kinh doanh kịp thời và phù hợp nhất:

- Đa dạng hoá hoạt động sản xuất kinh doanh để trở thành một doanh nghiệp phát triển bền vững.

- Xây dựng chiến lược nguồn nhân lực, hoạch định nguồn nhân lực trong từng giai đoạn phát triển của Công ty, có chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp để thu hút nhân tài giúp phát triển Công ty.

5. Giải trình của Ban Giám đốc đối với ý kiến kiểm toán (nếu có)

Năm 2019 là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ. Báo cáo tài chính của Công ty phản ánh khoản lỗ tại ngày 31/12/2019 là (169,556) tỷ đồng (do chi phí lãi vay và khấu hao TSCĐ lớn hơn doanh thu). Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán hoàn toàn dựa vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Tuy nhiên theo đánh giá của Ban Giám đốc, tình hình tài chính như trên là phù hợp với kế hoạch kinh doanh của Công ty (lỗ kế hoạch 4 năm kể từ khi đi vào hoạt động). Ngoài ra Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.382,314 tỷ đồng) và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế CTCT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết tài trợ vốn khi cần thiết của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

IV. ĐÁNH GIÁ CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

1. Đánh giá của Hội đồng quản trị về các mặt hoạt động của Công ty

Hoạt động của Công ty trong năm 2019 đã thực hiện đúng định hướng, đúng kế hoạch, phù hợp với quan điểm của HĐQT và của Đại hội đồng cổ đông đề ra trong kỳ đại hội trước đó. Các hoạt động được điều hành một cách linh hoạt, tuy nhiên bên cạnh đó vẫn còn tồn tại một số vấn đề khó khăn do yếu tố khách quan mang lại. Ban lãnh đạo Công ty luôn cố gắng phối hợp với các Bộ, ban ngành và chính quyền địa phương cũng như những đối tác chiến lược lâu năm để đưa ra những hướng đi đúng đắn nhất cho hoạt động của Công ty.

2. Đánh giá của Hội đồng quản trị về hoạt động của Ban Giám đốc công ty

Nhìn chung trong năm tài khóa 2019, Ban điều hành Công ty đã thực hiện được cơ bản các nghị quyết của Đại hội cổ đông. Vẫn duy trì sự ổn định và điều hành hoạt động Công ty trong bối cảnh kinh tế trong và ngoài nước gặp nhiều khó khăn, đưa ra được những quyết định hợp lý để bảo toàn vốn của cổ đông. Thực hiện đúng quyền hạn và nhiệm vụ của mình trong việc điều hành Công ty theo điều lệ Quy định. Quản lý tài chính chặt chẽ, nộp ngân sách Nhà nước về thuế, BHXH, BHYT và các chế độ đãi ngộ cho người lao động đúng quy định của công ty và pháp luật.

3. Các kế hoạch, định hướng của Hội đồng quản trị

Kế thừa và phát huy những thành tựu đã đạt được trong năm 2019, HĐQT Công ty quyết tâm nỗ lực xây dựng Công ty phát triển ổn định và bền vững, vượt qua khó khăn chung của nền kinh tế trong và ngoài nước trong năm 2020 bằng các biện pháp chủ yếu sau:

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc thực hiện các hợp đồng đã ký và sử dụng nguồn vốn một cách có hiệu quả, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ kế hoạch năm 2020.
- Duy trì việc trao đổi tình hình hàng tuần giữa chủ tịch HĐQT với các thành viên HĐQT không trực tiếp điều hành để tạo sự thống nhất và phát huy các sáng kiến, tưởng của các thành viên cho hoạt động của HĐQT và của Công ty.
- Duy trì các cuộc họp Hội đồng Quản trị hàng tháng nhằm đề ra các chủ trương, chính sách kịp thời linh hoạt, giải quyết những vấn đề phát sinh trong quá trình điều hành SXKD.
- Soạn thảo chiến lược phát triển Công ty.
- Với những biến động không ổn định của nền kinh tế trong nước cũng như thế giới, HĐQT tiếp tục chỉ đạo và giám sát Ban điều hành công ty để hoàn thành và vượt các chỉ tiêu đề ra cho năm 2020.

V. BÁO CÁO TÀI CHÍNH (đính kèm)

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

Về báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc

Công ty cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được

lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán Việt Nam và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 7.05 trong báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty về khoản lỗ thuần 169, 556 tỷ đồng. Do đây là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ nhưng chỉ đạt 16% so với phương án tài chính hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán là nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh 7.05, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Ban quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng và khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý nhằm giảm bớt khó khăn, tại điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: đề xuất được đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Ban giám đốc công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381,314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị Thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH

Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

Đính kèm báo cáo tài chính được kiểm toán./.

Thái Bình, ngày 20 tháng 03 năm 2020

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ



CHỦ TỊCH H.Đ.Đ.Đ.
Ngô Tiến Cường



CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Tháng 03 năm 2020

MỤC LỤC

	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	1 - 2
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	3 - 4
BÁO CÁO TÀI CHÍNH ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
Bảng Cân đối kế toán	5 - 6
Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh	7
Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ	8
Thuyết minh báo cáo tài chính	9 - 25



BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà trình bày Báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính đã được kiểm toán cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

CÔNG TY

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020.

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiên Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020 là 485.000.000.000 VND (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng).

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN GIÁM ĐỐC

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban Giám đốc Công ty đã điều hành Công ty trong năm và đến ngày lập Báo cáo này gồm:

Hội đồng Quản trị

Ông Ngô Tiến Cường	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Đức Ý	Thành viên
Ông Hoàng Quốc Anh	Thành viên

Ban giám đốc

Ông Nguyễn Đức Ý	Tổng Giám đốc
------------------	---------------

Kế toán trưởng

Ông Trần Xuân Phương

CÁC SỰ KIỆN SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

KIỂM TOÁN VIÊN

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019 được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM - Thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh một cách trung thực và hợp lý tình hình tài chính cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Giám đốc được yêu cầu phải:

- Lựa chọn các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách đó một cách nhất quán;
- Đưa ra các phán đoán và ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các nguyên tắc kế toán thích hợp có được tuân thủ hay không, có những áp dụng sai lệch trọng yếu cần được công bố và giải thích trong Báo cáo tài chính hay không;
- Thiết kế, thực hiện và duy trì hệ thống kiểm soát nội bộ liên quan tới việc lập và trình bày hợp lý Báo cáo tài chính để Báo cáo tài chính không bị sai sót trọng yếu kể cả do gian lận hoặc bị lỗi;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động kinh doanh.

Ban Giám đốc xác nhận rằng Công ty đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm đảm bảo rằng sổ sách kế toán được ghi chép một cách phù hợp để phản ánh một cách hợp lý tình hình tài chính của Công ty ở bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính phù hợp với Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Giám đốc cũng chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn cho tài sản của Công ty, vì vậy đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và sai phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Giám đốc cam kết tuân thủ việc công bố thông tin theo quy định tại Nghị định số 71/2017/NĐ-CP ngày 06/06/2017 của Chính phủ hướng dẫn Quản trị Công ty áp dụng cho các Công ty Đại chúng có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 8 năm 2017 và Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06/10/2015 của Bộ Tài chính về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán

Đại diện pháp luật của Công ty,



Ngô Tiến Cường
Chủ tịch Hội đồng quản trị

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

*Số 163/2020/BCKT-BCTC/CPA VIETNAM***BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP**
Về Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Kính gửi: Hội đồng Quản trị và Ban Giám đốc
Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Chúng tôi đã kiểm toán báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà, được lập ngày 09 tháng 03 năm 2020, từ trang 05 đến trang 25, bao gồm Bảng Cân đối kế toán tại ngày 31/12/2019, Báo cáo Kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Giám đốc

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính kèm theo đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31 tháng 12 năm 2019 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và các luồng lưu chuyển tiền tệ trong năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực Kế toán Việt Nam và Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Vấn đề cần nhấn mạnh

Mặc dù không đưa ra ý kiến ngoại trừ, chúng tôi muốn lưu ý người đọc đến Thuyết minh 7.05 trong báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty về khoản lỗ thuần 169,556 tỷ đồng. Do đây là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ nhưng chỉ đạt 16% so với phương án tài chính hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiên Đại Phát. Những điều kiện này, cùng những vấn đề khác được nêu trong Thuyết minh 7.05, cho thấy sự tồn tại của yếu tố không chắc chắn trọng yếu có thể dẫn đến nghi ngờ đáng kể về khả năng hoạt động liên tục của Công ty.

Tuy nhiên, ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng và khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: đề xuất được đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của các cơ quan quản lý Nhà nước có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Ban Giám đốc Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381,314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiên Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.



Phan Huy Thăng
Tổng Giám đốc
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0147-2018-137-1

Nguyễn Thị Ngọc Châu
Kiểm toán viên
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2980-2019-137-1

Thay mặt và đại diện
CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN CPA VIETNAM
Thành viên Hãng kiểm toán Quốc tế Moore Global Network

Hà Nội, ngày 09 tháng 03 năm 2020

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN
 Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

TÀI SẢN	MS	TM	31/12/2019	01/01/2019
			VND	VND
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		104.873.477.543	106.264.782.044
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.01	842.878.023	66.540.070
1. Tiền	111		842.878.023	66.540.070
II. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		6.651.984.844	6.491.984.844
1. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.02	3.482.091.680	3.322.091.680
2. Phải thu ngắn hạn khác	136	5.03	3.169.893.164	3.169.893.164
III. Tài sản ngắn hạn khác	150		97.378.614.676	99.706.257.130
1. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152	5.04	97.378.614.676	99.706.257.130
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		1.298.019.437.126	1.381.314.802.070
I. Tài sản cố định	220		1.298.019.437.126	-
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.05	1.298.019.437.126	-
- Nguyên giá	222		1.381.314.802.070	-
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(83.295.364.944)	-
II. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	1.381.314.802.070
1. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242		-	1.381.314.802.070
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.402.892.914.669	1.487.579.584.114

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (tiếp theo)

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

NGUỒN VỐN	TM	31/12/2019	01/01/2019
		VND	VND
A. NỢ PHẢI TRẢ	300	1.087.449.634.879	1.087.579.584.114
I. Nợ ngắn hạn	310	77.025.760.466	49.155.709.701
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311 5.05	15.983.844.458	16.020.282.088
2. Chi phí phải trả ngắn hạn	315 5.06	2.200.310.294	1.190.707.323
3. Phải trả ngắn hạn khác	319 5.07	3.605.714	77.720.290
4. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320 5.08	58.838.000.000	31.867.000.000
II. Nợ dài hạn	330	1.010.423.874.413	1.038.423.874.413
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338 5.08	1.010.423.874.413	1.038.423.874.413
B. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400	315.443.279.790	400.000.000.000
I. Vốn chủ sở hữu	410 5.09	315.443.279.790	400.000.000.000
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411	485.000.000.000	400.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a	485.000.000.000	400.000.000.000
2. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421	(169.556.720.210)	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối lũy kể đến cuối kỳ trước	421a	-	-
- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối kỳ này	421b	(169.556.720.210)	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440	1.402.892.914.669	1.487.579.584.114

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập



Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT




Ngô Tiên Cường

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
 Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.01	24.004.687.267	-
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		24.004.687.267	-
4. Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ	11	6.02	85.222.491.051	-
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		(61.217.803.784)	-
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21		729.154	-
7. Chi phí tài chính	22	6.03	106.993.971.101	-
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	23		<i>106.993.971.101</i>	-
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.04	1.345.674.479	-
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		(169.556.720.210)	-
11. Thu nhập khác	31		-	-
12. Chi phí khác	32		-	-
13. Lợi nhuận khác	40		-	-
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		(169.556.720.210)	-
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51		-	-
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		(169.556.720.210)	-
18. Lỗ cơ bản trên cổ phiếu	70	6.06	(4.234)	-

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập



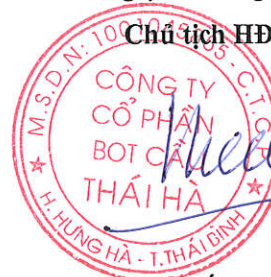
Trần Xuân Phương

Kế toán trưởng



Trần Xuân Phương

Chủ tịch HĐQT



Ngô Tiên Cương

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp trực tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	MS	TM	Năm 2019	Năm 2018
			VND	VND
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Tiền thu từ bán hàng, cung cấp dịch vụ và doanh thu khác	01		26.405.156.000	-
2. Tiền chi trả cho người cung cấp hàng hóa và dịch vụ	02		(1.277.474.052)	-
3. Tiền chi trả cho người lao động	03		(2.165.209.845)	-
4. Tiền chi trả lãi vay	04		(105.984.560.630)	-
5. Tiền chi nộp thuế thu nhập doanh nghiệp	05		-	-
6. Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	06		1.200.000	-
7. Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	07		(174.502.674)	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		(83.195.391.201)	-
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài sản dài hạn khác	21		-	(111.442.593.625)
2. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		729.154	-
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		729.154	(111.442.593.625)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31		85.000.000.000	126.169.000.000
2. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33		102.821.000.000	31.867.000.000
3. Tiền chi trả nợ gốc vay	34		(103.850.000.000)	(48.194.000.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		83.971.000.000	109.842.000.000
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50		776.337.953	(1.600.593.625)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60		66.540.070	1.667.133.695
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		-	-
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	5.01	842.878.023	66.540.070

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch HĐQT



Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương

Ngô Tiến Cường

1. THÔNG TIN KHÁI QUÁT

Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà (gọi tắt là “Công ty”) là công ty Cổ phần, hoạt động theo giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần số 1001045855 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020.

Tên giao dịch bằng tiếng Việt: Công ty Cổ phần BOT cầu Thái Hà

Tên viết tắt là: BOT CAU THAI HA.,JSC

Trụ sở chính của Công ty tại Thôn Phú Vật, xã Tiến Đức, huyện Hưng Hà, Tỉnh Thái Bình.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Ngô Tiến Cương - Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp Công ty Cổ phần thay đổi lần thứ tư ngày 06/02/2020 là 485.000.000.000 VND (Bốn trăm tám mươi lăm tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính

- Xây dựng công trình đường sắt và đường bộ;
- Xây dựng nhà các loại;
- Xây dựng công trình công ích;
- Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác;
- Hoàn thiện công trình xây dựng;
- Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác;
- Phá vỡ, chuẩn bị mặt bằng;
- Lắp đặt hệ thống xây dựng khác;
- Gia công cơ khí;
- Sửa chữa máy móc, thiết bị;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng;
- Bán buôn kim loại và quặng kim loại;
- Bán buôn máy móc thiết bị và phụ tùng máy khác.

2. KỲ KẾ TOÁN, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Kỳ kế toán

Kỳ kế toán năm của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm. Ngoài ra Công ty còn định kỳ lập báo cáo tài chính hàng quý và Báo cáo tài chính giữa niên độ.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND).

3. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán Doanh nghiệp Việt Nam được ban hành kèm theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ tài chính về sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 200/2014/TT-BTC.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam đã được ban hành và có hiệu lực liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

Hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức kế toán Nhật ký chung trên phần mềm kế toán.

4. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính kèm theo được trình bày bằng Đồng Việt Nam (VND), theo nguyên tắc giá gốc và phù hợp với các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Báo cáo tài chính kèm theo không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Nguyên tắc ghi nhận tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền: Bao gồm Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn)

Tiền mặt, Tiền gửi ngân hàng được ghi nhận trên cơ sở thực tế phát sinh thu-chi.

Các khoản tương đương tiền

Là các khoản đầu tư ngắn hạn, tiền gửi có kỳ hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, gửi tiền có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

Nguyên tắc kế toán nợ phải thu

Các khoản Nợ phải thu được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải thu, đối tượng phải thu, loại nguyên tệ phải thu và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản Nợ phải thu bao gồm phải thu khách hàng và phải thu khác được ghi nhận theo nguyên tắc:

- Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con). Các khoản phải thu thương mại được ghi nhận phù hợp với chuẩn mực doanh thu về thời điểm ghi nhận căn cứ theo hóa đơn, chứng từ phát sinh.
- Phải thu khác gồm các khoản phải thu không mang tính thương mại.

Các khoản phải thu được phân loại là ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu tại ngày lập Báo cáo tài chính.

Nguyên tắc kế toán và khấu hao Tài sản cố định hữu hình

Công ty quản lý, sử dụng và trích khấu hao TSCĐ theo hướng dẫn tại thông tư 45/2013/TT-BTC ban hành ngày 25 tháng 04 năm 2013; Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn, bổ sung, sửa đổi Thông tư 45 về trích khấu hao tài sản cố định hiệu lực từ 28/11/2016 và Thông tư 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 45/2013/TT-BTC và Thông tư 147/2016/TT-BTC hướng dẫn chế độ, quản lý, sử dụng, và trích khấu hao TSCĐ.

a. Nguyên tắc kế toán

Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được phản ánh theo giá gốc, trình bày theo nguyên giá trừ giá trị hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Khi tài sản cố định được bán hay thanh lý, nguyên giá và khấu hao lũy kế được xóa sổ và bất kỳ khoản lãi, lỗ nào phát sinh do việc thanh lý đều được tính vào thu nhập khác hay chi phí khác trong kỳ.

b. Phương pháp khấu hao

Tài sản cố định hữu hình của Công ty là Cầu Thái Hà được đầu tư theo hợp đồng BOT, được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hoàn vốn trên hợp đồng là 17 năm.

Nguyên tắc kế toán chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Các tài sản đang trong quá trình xây dựng phục vụ mục đích sản xuất, cho thuê, quản trị hoặc cho bất kỳ mục đích nào khác được ghi nhận theo giá gốc. Chi phí này bao gồm chi phí đầu tư, mua sắm, chi phí dịch vụ, chi phí lãi vay và các khoản chi phí khác có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty. Việc tính khấu hao của các tài sản này được áp dụng giống như với các tài sản khác, bắt đầu từ khi tài sản ở vào trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Nguyên tắc kế toán Nợ phải trả

Các khoản nợ phải trả được theo dõi chi tiết theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty.

Các khoản nợ phải trả bao gồm phải trả người bán, phải trả nợ vay và các khoản phải trả khác là các khoản nợ phải trả được xác định gần như chắc chắn về giá trị và thời gian và được ghi nhận không thấp hơn nghĩa vụ phải thanh toán, được phân loại như sau:

- Phải trả người bán: gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản giữa Công ty và người bán (là đơn vị độc lập với Công ty, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con).
- Phải trả khác gồm các khoản phải trả không mang tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Nguyên tắc ghi nhận vay và nợ phải trả thuê tài chính

Bao gồm các khoản tiền vay, nợ thuê tài chính, không bao gồm các khoản vay dưới hình thức phát hành trái phiếu hoặc cổ phiếu ưu đãi có điều khoản bắt buộc bên phát hành phải mua lại tại một thời điểm nhất định trong tương lai.

Công ty theo dõi các khoản vay và nợ thuê tài chính chi tiết theo từng đối tượng nợ và phân loại ngắn hạn và dài hạn theo thời gian trả nợ.

Chi phí liên quan trực tiếp đến khoản vay được ghi nhận vào chi phí tài chính, ngoại trừ các chi phí phát sinh từ khoản vay riêng cho mục đích đầu tư, xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang thì được vốn hóa theo Chuẩn mực Kế toán Chi phí đi vay.

Nguyên tắc ghi nhận chi phí phải trả

Các khoản chi phí thực tế chưa chi nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí.

Công ty trích trước lãi tiền vay và ghi nhận là chi phí phải trả đối với các khoản lãi dự trả.

Nguyên tắc ghi nhận vốn chủ sở hữu

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Vốn chủ sở hữu hiện nay của Công ty chỉ có cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết.

Lợi nhuận chưa phân phối xác định trên cơ sở kết quả kinh doanh sau thuế thu nhập doanh nghiệp và việc phân phối lợi nhuận hoặc xử lý lỗ của Công ty.

Nguyên tắc và phương pháp ghi nhận doanh thu, thu nhập khác

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu của giao dịch về cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp giao dịch về cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn tất cả bốn (4) điều kiện sau:

- (a) Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- (b) Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- (c) Xác định được phần công việc đã hoàn thành tại ngày của Bảng cân đối kế toán; và
- (d) Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Đối với tiền lãi, cổ tức và lợi nhuận được chia và thu nhập khác: Doanh thu được ghi nhận khi Tổng Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ hoạt động trên và được xác định tương đối chắc chắn.

Nguyên tắc kế toán giá vốn hàng bán

Bao gồm giá vốn của sản phẩm, dịch vụ bán trong kỳ được ghi nhận phù hợp với doanh thu đã ghi nhận trong kỳ.

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho được ghi nhận ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Nguyên tắc ghi nhận và vốn hóa các khoản chi phí đi vay

Chính sách kế toán áp dụng cho chi phí đi vay Công ty thực hiện theo Chuẩn mực kế toán Việt Nam số 16 "Chi phí đi vay". Cụ thể:

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phạt trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ được tạm ngừng lại trong các giai đoạn mà quá trình đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang bị gián đoạn, trừ khi sự gián đoạn đó là cần thiết.

Việc vốn hoá chi phí đi vay sẽ chấm dứt khi các hoạt động chủ yếu cần thiết cho việc chuẩn bị đưa tài sản dở dang vào sử dụng hoặc bán đã hoàn thành. Chi phí đi vay phát sinh sau đó sẽ được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh.

Các khoản thu nhập phát sinh do đầu tư tạm thời các khoản vay riêng biệt trong khi chờ sử dụng vào mục đích có được tài sản dở dang thì phải ghi giảm trừ (-) vào chi phí đi vay phát sinh khi vốn hoá.

Chi phí đi vay được vốn hóa trong kỳ không được vượt quá tổng số chi phí vay phát sinh trong kỳ. Các khoản lãi tiền vay và khoản phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội được vốn hóa trong từng kỳ không được vượt quá số lãi vay thực tế phát sinh và số phân bổ chiết khấu hoặc phụ trội trong kỳ đó.

Ước tính kế toán

Việc lập Báo cáo tài chính tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính yêu cầu Ban Giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày lập Báo cáo tài chính cũng như các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

Các bên liên quan

Được coi là các bên liên quan là các Công ty con của Công ty, các cá nhân trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát chung với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty. Những chức trách quản lý chủ chốt như các Thành viên Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Người quản lý của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của những cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những Công ty liên kết với các cá nhân này cũng được coi là bên liên quan.



CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN**5.01 Tiền và các khoản tương đương tiền**

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tiền mặt	839.957.779	64.284.941
Tiền gửi ngân hàng	2.920.244	2.255.129
- Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam - CN Hà Nam	1.028.669	964.509
- Ngân hàng TMC Công thương Việt Nam - CN Hà Nội	1.290.620	1.290.620
- Ngân hàng TMCP Bắc Á	600.955	-
Cộng	842.878.023	66.540.070

5.02 Trả trước cho người bán

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi nhánh Công ty TNHH kiểm toán và định giá Thăng Long - TDK tại Hà Nội	330.000.000	165.000.000
Công ty CP xây dựng và kinh doanh Khánh Lâm	-	45.000.000
Trung tâm phát triển quỹ đất Huyện Hưng Hà	612.091.680	612.091.680
Công ty cổ phần thương mại Trường Lưu Thủy	2.500.000.000	2.500.000.000
Trả trước người bán khác	40.000.000	-
Cộng	3.482.091.680	3.322.091.680

5.03 Phải thu ngắn hạn khác

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Dự phòng	Giá trị ghi sổ	Dự phòng
Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng Bản Thái	137.963.980	-	137.963.980	-
Ủy ban nhân dân xã Tiến Đức	200.000.000	-	200.000.000	-
Công ty CP Cầu 11 Thăng Long	14.954.042	-	14.954.042	-
Công ty Cổ phần Đầu tư và Kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	174.428.180	-	174.428.180	-
Công ty TNHH Đầu tư và phát triển kinh doanh Vượng Phát	101.341	-	101.341	-
Phải thu khác bên liên quan	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Công ty TNHH Tiến Đại Phát - XL03	2.642.445.621	-	2.642.445.621	-
Cộng	3.169.893.164	-	3.169.893.164	-

Đơn vị: VND

(*) Khoản phải thu tiền điện của các nhà thầu trong giai đoạn thi công, số tiền này sẽ được bù trừ với công nợ phải trả khi dự án được Bộ GTVT phê duyệt quyết toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.04 Tài sản cố định hữu hình**

	<i>Đơn vị : VND</i>	
	Nhà cửa vật kiến trúc	Tổng
NGUYÊN GIÁ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong năm	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Đầu tư XD CB hoàn thành (*)	1.381.314.802.070	1.381.314.802.070
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	<u>1.381.314.802.070</u>	<u>1.381.314.802.070</u>
GIÁ TRỊ HAO MÒN LŨY KẾ		
Số dư tại ngày 01/01/2019	-	-
Tăng trong năm	83.295.364.944	83.295.364.944
Khấu hao trong năm	83.295.364.944	83.295.364.944
Giảm trong năm	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2019	<u>83.295.364.944</u>	<u>83.295.364.944</u>
GIÁ TRỊ CÒN LẠI		
Tại ngày 01/01/2019	<u>-</u>	<u>-</u>
Tại ngày 31/12/2019	<u>1.298.019.437.126</u>	<u>1.298.019.437.126</u>

(*) Tài sản cố định hữu hình đầu tư xây dựng cơ bản hoàn thành là giá trị công trình cầu Thái Hà được ghi nhận theo chi phí thực tế phát sinh. Công ty đang thực hiện kiểm toán Báo cáo quyết toán dự án hoàn thành.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.05 Phải trả người bán ngắn hạn**

	31/12/2019		01/01/2019	
	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ	Giá trị ghi sổ	Số có khả năng trả nợ
Công ty CP cầu 11 Thăng Long	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700	2.435.060.700
Công ty tư vấn thiết kế kiến trúc xây dựng	355.000.000	355.000.000	355.000.000	355.000.000
Công ty cổ phần đầu tư và kinh doanh Địa Ốc Hà Nội	682.632.000	682.632.000	682.632.000	682.632.000
Công ty cổ phần 16 - CIENCO 1	419.917.000	419.917.000	419.917.000	419.917.000
Công ty cổ phần xây dựng D và T Việt Nam	828.388.000	828.388.000	828.388.000	828.388.000
Công ty TNHH MTV - Tổng công ty Thái Sơn	173.446.000	173.446.000	173.446.000	173.446.000
Công ty cổ phần đầu tư và XNK Bình Minh	651.652.600	651.652.600	651.652.600	651.652.600
Công ty cổ phần cầu 14- Cienco 1	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650	5.974.897.650
Công ty CP Tư vấn và xây dựng Phú Xuân	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279	3.522.330.279
Phải trả người bán khác	196.212.625	196.212.625	232.650.255	232.650.255
Phải trả bên liên quan	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Công ty TNHH Tiên Đại Phát	744.307.604	744.307.604	744.307.604	744.307.604
Cộng	15.983.844.458	15.983.844.458	16.020.282.088	16.020.282.088

5.06 Chi phí phải trả ngắn hạn

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Chi phí lãi vay dự trả	2.200.310.294	1.190.707.323
Cộng	2.200.310.294	1.190.707.323

5.07 Phải trả ngắn hạn khác

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Bảo hiểm xã hội	2.868.750	62.042.175
Bảo hiểm y tế	506.250	10.848.401
Bảo hiểm thất nghiệp	225.000	4.824.000
Phải trả khác ngắn hạn khác	5.714	5.714
Cộng	3.605.714	77.720.290

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)

5.08 Vay và nợ thuê tài chính

	31/12/2019		Phát sinh trong năm		01/01/2019		Đơn vị: VND
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Tăng	Giảm	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	
Vay ngắn hạn	58.838.000.000	58.838.000.000	114.821.000.000	87.850.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Công ty TNHH Tiến Đại Phát (*)	46.838.000.000	46.838.000.000	102.821.000.000	87.850.000.000	31.867.000.000	31.867.000.000	
Vay dài hạn đến hạn trả	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	12.000.000.000	12.000.000.000	12.000.000.000	-	-	-	
Vay dài hạn	1.010.423.874.413	1.010.423.874.413	-	28.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam (**)	1.010.423.874.413	1.010.423.874.413	-	28.000.000.000	1.038.423.874.413	1.038.423.874.413	
Cộng	1.069.261.874.413	1.069.261.874.413	114.821.000.000	115.850.000.000	1.070.290.874.413	1.070.290.874.413	

(*) Khoản vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo Hợp đồng số 0106/2015/HĐVT/TĐP-BOTTH ngày 01/06/2015; Phụ lục hợp đồng số 1806/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 18/06/2019; Phụ lục hợp đồng số 1612/2019/PLHĐ/TĐP-BOTTH ngày 16/12/2019 thỏa thuận số tiền vay tối đa 150 tỷ đồng, số tiền vay cụ thể từng lần theo đề nghị, lãi suất 0%, mục đích chủ yếu để trả nợ lãi vay và một phần nợ gốc vay cho ngân hàng.

(**) Hợp đồng tín dụng số HĐ 01/2015 - HĐDDA/NHCT - BOT THAIHA ngày 31 tháng 03 năm 2015; Phụ lục hợp đồng số 01/2019-HĐCV-SBĐSD2/NHCT384-BOT THAI HA ngày 01/12/2019. Ngân hàng cam kết cho Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà vay với tổng giá trị không vượt quá 1.223.904.000.000 đồng, thời hạn vay là 161 tháng kể từ ngày Bên vay rút khoản vốn đầu tiên. Lãi suất cho vay được điều chỉnh theo thông báo lãi suất của Ngân hàng TMCP Công Thương Việt Nam - CN Hà Nam, được ghi trên giấy nhận nợ từng lần. Mục đích vay vốn: Thanh toán các chi phí đầu tư hợp pháp của dự án, thực hiện dự án đầu tư xây dựng công trình cầu Thái Hà vượt sông Hồng trên đường nói hai tỉnh Thái Bình - Hà Nam, với đường cao tốc Cầu Giẽ - Ninh Bình, giai đoạn 1 theo hình thức Hợp đồng BOT.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.09 Vốn chủ sở hữu***a. Đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu*

	Đơn vị: VND		
	Vốn góp của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Cộng
Số dư tại ngày 01/01/2018	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Tăng trong năm	-	-	-
Tăng vốn	-	-	-
Giảm trong năm	-	-	-
Số dư tại ngày 31/12/2018	<u>400.000.000.000</u>	<u>-</u>	<u>400.000.000.000</u>
Số dư tại ngày 01/01/2019	400.000.000.000	-	400.000.000.000
Tăng trong năm	85.000.000.000	(169.556.720.210)	(84.556.720.210)
Tăng vốn (*)	85.000.000.000	-	85.000.000.000
Lợi nhuận (lỗ) tăng trong năm	-	(169.556.720.210)	(169.556.720.210)
Số dư tại ngày 31/12/2019	<u>485.000.000.000</u>	<u>(169.556.720.210)</u>	<u>315.443.279.790</u>

(*): Trong năm, Công ty phát hành cổ phiếu theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông bất thường số 02/2019/NQ-ĐHĐQT ngày 30/08/2019 về việc thông qua phương án phát hành riêng lẻ 8.500.000 cổ phiếu mệnh giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

b. Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

	31/12/2019		01/01/2019	
	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu	Vốn góp (VND)	Tỷ lệ sở hữu
Vốn góp của các cổ đông	485.000.000.000	100%	400.000.000.000	100%
Tổng	<u>485.000.000.000</u>	<u>100%</u>	<u>400.000.000.000</u>	<u>100%</u>

c. Các giao dịch về vốn với chủ sở hữu và phân phối lợi nhuận sau thuế

	Năm 2019 VND	Năm 2018 VND
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
Vốn góp đầu năm	400.000.000.000	400.000.000.000
Vốn góp tăng trong năm	85.000.000.000	-
Vốn góp giảm trong năm	-	-
Vốn góp cuối năm	485.000.000.000	400.000.000.000
Phân phối lợi nhuận sau thuế	-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

5. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN (TIẾP THEO)**5.09 Vốn chủ sở hữu****d. Cổ phiếu**

	31/12/2019	01/01/2019
	<u>Cổ phiếu</u>	<u>Cổ phiếu</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.500.000	40.000.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu phổ thông	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu được mua lại	-	-
Cổ phiếu phổ thông	-	-
Cổ phiếu ưu đãi	-	-
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.500.000	40.000.000
Cổ phiếu phổ thông	48.500.000	40.000.000
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành (đồng/cổ phiếu)	10.000	10.000

e. Báo cáo tình hình sử dụng vốn trong đợt phát hành cổ phiếu ngày 30/12/2019

	<u>31/12/2019</u>
Tổng hợp kết quả đợt chào bán cổ phiếu riêng lẻ	
Tổng số cổ phiếu đã phát hành (cổ phần)	8.500.000
Giá chào bán thấp nhất (đồng/cổ phần)	10.000
Giá chào bán cao nhất (đồng/cổ phần)	10.000
Giá bình quân gia quyền (đồng/cổ phần)	10.000
Tổng số tiền thu được từ việc chào bán cổ phiếu (đồng)	85.000.000.000
Chi phí phân phối cổ phiếu (đồng)	-
Tổng số tiền thu ròng từ việc chào bán cổ phiếu (đồng)	85.000.000.000
Tình hình sử dụng vốn từ đợt phát hành cổ phiếu	85.000.000.000
Trả nợ tiền vay cho Công ty TNHH Tiến Đại Phát (đồng)	84.000.000.000
Trả nợ tiền vay Ngân hàng Viettinbank - CN Hà Nam (đồng)	1.000.000.000

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CÀU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**6.01 Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

Năm 2019

VND

Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ

24.004.687.267

Cộng**24.004.687.267****6.02 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ**

Năm 2019

VND

Giá vốn của hàng bán và cung cấp dịch vụ

85.222.491.051

Cộng**85.222.491.051****6.03 Chi phí tài chính**

Năm 2019

VND

Chi phí lãi tiền vay

106.993.971.101

Cộng**106.993.971.101****6.04 Chi phí quản lý doanh nghiệp**

Năm 2019

VND

Chi phí nhân viên quản lý

340.316.455

Thuế, phí, lệ phí

3.394.000

Chi phí dịch vụ mua ngoài

942.159.361

Chi phí khác bằng tiền

59.804.663

Cộng**1.345.674.479**

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CHỈ TIÊU TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH (TIẾP THEO)**6.05 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố**

	Năm 2019 VND
Chi phí nhân công	2.208.409.845
Chi phí khấu hao TSCĐ	83.295.364.944
Chi phí dịch vụ mua ngoài	942.159.361
Chi phí bằng tiền khác	122.231.380
Cộng	<u>86.568.165.530</u>

6.06 Lỗ cơ bản trên cổ phiếu

	Năm 2019 VND
Lợi nhuận/lỗ kế toán sau thuế thu nhập doanh nghiệp (VND)	(169.556.720.210)
Các khoản điều chỉnh	-
Lợi nhuận/lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (VND)	(169.556.720.210)
Cổ phiếu phổ thông đang lưu hành bình quân trong kỳ (cổ phiếu)	40.046.575
Lỗ cơ bản trên cổ phiếu (VND/cổ phiếu)	<u>(4.234)</u>

7. THÔNG TIN KHÁC**7.01 Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm**

Theo nhận định của Ban Giám đốc, xét trên những khía cạnh trọng yếu, không có sự kiện bất thường nào xảy ra sau ngày khóa sổ kế toán làm ảnh hưởng đến tình hình tài chính và hoạt động của Công ty cần thiết phải điều chỉnh hoặc trình bày trên Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019.

7.02 Công cụ tài chính

	Giá trị ghi sổ	
	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Tài sản tài chính		
Tiền và các khoản tương đương tiền	842.878.023	66.540.070
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	3.169.893.164
Cộng	4.012.771.187	3.236.433.234
Nợ phải trả tài chính		
Các khoản vay	1.069.261.874.413	1.070.290.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	15.987.450.172	16.098.002.378
Chi phí phải trả	2.200.310.294	1.190.707.323
Cộng	1.087.449.634.879	1.087.579.584.114

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đang trình bày Tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính theo giá trị ghi sổ. Các công cụ tài chính này chưa được đánh giá lại theo giá trị hợp lý, do Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính và các quy định hiện hành yêu cầu trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính nhưng không đưa ra các hướng dẫn tương đương cho việc đánh giá và ghi nhận giá trị hợp lý của các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính.

Quản lý rủi ro tài chính

Rủi ro tài chính của Công ty bao gồm rủi ro thị trường, rủi ro tín dụng và rủi ro thanh khoản. Công ty đã xây dựng hệ thống kiểm soát nhằm đảm bảo sự cân bằng ở mức hợp lý giữa rủi ro phát sinh và chi phí quản lý rủi ro. Ban Giám đốc Công ty có trách nhiệm theo dõi quy trình quản lý rủi ro để đảm bảo sự cân bằng hợp lý giữa rủi ro và kiểm soát rủi ro.

Rủi ro thị trường

Hoạt động kinh doanh của Công ty chủ yếu là thu phí đường bộ nên chi phí phần lớn là chi phí lương và khấu hao tài sản cố định. Do đó Công ty ít chịu rủi ro bởi biến động thị trường và các chủ trương chính sách của Nhà Nước.

Quản lý rủi ro về tỷ giá

Các giao dịch của Công ty không phát sinh ngoại tệ, do đó Công ty sẽ không gặp phải rủi ro khi tỷ giá có sự biến động về tỷ giá.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

Quản lý rủi ro về lãi suất

Tổng giá trị các khoản vay ngắn hạn, dài hạn theo hợp đồng tại thời điểm lập Báo cáo tài chính khá lớn, chiếm tỷ lệ khoảng 76% tổng tài sản của Công ty. Do đó Công ty sẽ gặp phải một số rủi ro về lãi suất khi có sự điều chỉnh lãi suất trên thị trường.

Rủi ro tín dụng

Rủi ro tín dụng xảy ra khi có khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho Công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem Công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

Quản lý rủi ro thanh khoản

Mục tiêu quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và trong tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong năm ở mức có thể kiểm soát đối với số vốn mà Công ty tin rằng có thể tạo ra trong năm đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, các khoản vay và đủ vốn mà các chủ sở hữu cam kết góp nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn hạn và dài hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với tài sản tài chính và công nợ tài chính phi phái sinh và thời hạn thanh toán như đã thoả thuận. Bảng này được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của tài sản tài chính và công nợ tài chính theo ngày sớm nhất mà Công ty phải trả:

	31/12/2109		Cộng VND
	Dưới 1 năm VND	Trên 1 năm VND	
Tài sản tài chính			
Tiền và các khoản tương đương tiền	842.878.023	-	842.878.023
Phải thu khách hàng và phải thu khác	3.169.893.164	2.674.129.000	5.844.022.164
Cộng	4.012.771.187	2.674.129.000	6.686.900.187
Nợ phải trả tài chính			
Các khoản vay	58.838.000.000	1.010.423.874.413	1.069.261.874.413
Phải trả người bán và phải trả khác	15.987.450.172	-	15.987.450.172
Chi phí phải trả	2.200.310.294	-	2.200.310.294
Cộng	77.025.760.466	1.010.423.874.413	1.087.449.634.879
Chênh lệch thanh khoản thuần	(73.012.989.279)	(1.007.749.745.413)	(1.080.762.734.692)

7.03 Nghiệp vụ giao dịch và số dư với các bên liên quan*Danh sách các bên liên quan*

Bên liên quan	Mối quan hệ
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	Nhà đầu tư
Thành viên Hội đồng Quản trị và Tổng Giám đốc Công ty	Quản lý chủ chốt

Số dư với các bên liên quan

	31/12/2019	01/01/2019
	VND	VND
Phải thu khác ngắn hạn	2.642.445.621	2.642.445.621
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	2.642.445.621	2.642.445.621
Phải trả người bán	47.582.307.604	32.611.307.604
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	744.307.604	744.307.604
Vay và nợ thuê tài chính	46.838.000.000	31.867.000.000
Công ty TNHH Tiến Đại Phát	46.838.000.000	31.867.000.000

7.04 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh tại Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 được lấy từ Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM, thành viên Hãng Kiểm toán Quốc tế Moore Global Network.

7.05 Hoạt động liên tục

Năm 2019 là năm đầu tiên dự án của Công ty bắt đầu đi vào hoạt động, có doanh thu từ dịch vụ thu phí đường bộ. Báo cáo kết quả kinh doanh năm 2019 phản ánh khoản lỗ (169,556) tỷ đồng do doanh thu trong năm chỉ đạt 16% so với phương án tài chính hợp đồng BOT. Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty năm 2019 là âm, các khoản nợ tín dụng được thanh toán nhờ vào sự tài trợ của cổ đông lớn là Công ty TNHH Tiến Đại Phát. Ngày 04/02/2020, Công ty đã có công văn số 05/2020/TH-KTKH gửi Bộ Giao thông vận tải, Tổng cục Đường bộ Việt Nam và Ban Quản lý dự án Thăng Long đề cập đến một số vấn đề tồn tại từ bước lập dự án đầu tư, mời nhà đầu tư, triển khai xây dựng, khai thác dự án cầu Thái Hà là những nguyên nhân làm ảnh hưởng đến kết quả kinh doanh của Công ty. Đồng thời, Công ty đưa ra một số kiến nghị với các cơ quan quản lý Nhà nước nhằm giảm bớt khó khăn, tạo điều kiện cho nhà đầu tư có thể thu đúng, thu đủ để hoàn vốn đầu tư, cụ thể như: đề xuất được đặt bổ sung trạm thu phí, thực hiện tư vấn lập dự án đánh giá lưu lượng xe thực tế qua cầu, được vốn hóa các chi phí trong thời gian chờ hoạt động,... Hiện tại Công ty đang chờ văn bản trả lời của Bộ Giao thông vận tải và các cấp có thẩm quyền về các nội dung theo công văn trên.

Ngoài ra, Công ty tin tưởng rằng với tài sản hiện hữu thuộc sở hữu của Công ty là cầu Thái Hà (tổng giá trị đầu tư 1.381,314 tỷ đồng và 97,378 tỷ đồng giá trị thuế GTGT trong giai đoạn đầu tư đang làm thủ tục hoàn thuế), cùng với sự cam kết hỗ trợ tài chính dài hạn để thanh toán các khoản nợ lãi và gốc vay của nhà đầu tư là Công ty TNHH Tiến Đại Phát theo văn bản số 09/TDP-TCKT ngày 02/01/2019 thì Công ty chắc chắn sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai.

CÔNG TY CỔ PHẦN BOT CẦU THÁI HÀ

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (TIẾP THEO)

Mẫu B 09-DN

7.06 Thông tin khác

Công ty Cổ phần BOT Cầu Thái Hà là Doanh nghiệp dự án thực hiện triển khai Dự án theo Giấy chứng nhận đầu tư số 93/BKHĐT-GCNĐTTN do Bộ Kế hoạch và Đầu tư cấp lần đầu ngày 11/02/2015. Tổng vốn đầu tư của dự án 1.671,765 tỷ đồng, thời gian thu phí 17 năm 9 tháng, dự kiến lỗ kế hoạch 4 năm đầu kể từ khi dự án bắt đầu đi vào hoạt động thu phí.

Thái Bình, ngày 09 tháng 03 năm 2020

Người lập

Kế toán trưởng

Chủ tịch Hội đồng quản trị



Trần Xuân Phương

Trần Xuân Phương

Ngô Tiên Cương